# THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 5 — DÉCEMBRE 1935 — SỐ 58

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:
Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước


## NOËL — SỨ-MẠNG BÌNH-AN

PHÍA trời Đông-Phi phủ kín một bầu không-khí chiến-tranh. Nước Ý muốn mở rộng thuộc-địa, nước Á quyết giữ vẹn lãnh-thổ, nên ngọn lửa tương-tàn đương bốc lên nghi-ngút. Hội Vạn-quốc nhóm ở *Genève*, tìm-kiếm phương-pháp giải-hòa hai nước, ai nấy mong rằng sẽ có kết-quả mỹ-mãn. Còn bên Á-đông, nước Nhựt lại hoạt-động ở Trung-hoa, rắp tâm dùng võ-lực để lên ngôi bá-chủ. Như chim bị rung tổ, người đời thất-kinh, sợ-sệt, vừa lo cho số-phận mình, vừa ngại cho tiền-đồ thế-giới. Nhưng, thấu suốt đám mây mờ, kìa, ta thấy những chữ sáng ngời vinh-quang từ khi Đấng Christ giáng-sanh: «Đừng sợ chi... Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» (Lu 2: 10, 14).

### Bình-an khi Chúa tái-lâm

XƯA kia Hàn-Tín một người một ngựa ruổi-giong vào đất vua Hán, thấy trăm họ an-cư lạc-nghiệp, vang-dậy khúc ca thái-bình, đến đêm nhà nào cũng để ngỏ cửa, ông liền nhận-biết nước có minh-quân. Hỡi ôi, từ đó đến nay lịch-sử nhơn-loại có biết bao trang đượm máu, và trời Nghiêu đất Thuấn chỉ phảng-phất trong trí tưởng-tượng của khách ưu-thời. Nhưng nhìn bức tranh đẹp ngoài bìa, anh em hẳn sẽ giựt mình vì thấy con nít chơi với sư-tử, cọp vờn chiên con, bò nằm gần gấu, đồng xanh-tươi, cây rườm-rà, núi sông đẹp-đẽ. Ai khéo bày cảnh-tượng người vật hòa-hiệp như vậy?—Chính là Hài-Nhi ở Bết-lê-hem mà chúng ta đương giữ lễ Giáng-sanh đây. Người đời dùng hoặc binh-lực vô-địch, hoặc chánh-sách khôn-khéo, vẫn không xây-dựng được nền hòa-bình. Nhưng Đấng Christ giáng-sanh nơi hèn-hạ, trưởng-dưỡng chốn bình-dân, chỉ nhờ sự yêu-thương mà gây được sự-nghiệp vĩ-đại. Khi Ngài cầm quyền tể-trị ngàn năm, muôn dân sẽ yêu nhau như con một nhà, sẽ phá khí-giới để đúc cày bừa, sẽ ăn-ở công-chánh và nhơn-đó được hưởng bình-an không dứt. Vậy, đương khi dự lễ Giáng-sanh, chúng ta phải ngước mắt đức-tin mà trông-đợi Vua trở lại.

### Bình-an trong lòng tín-đồ

CẢNH-TƯỢNG thái-bình chỉ phô-diễn trên thế-gian khi Đấng Christ tái-lâm, nhưng hiện nay đã phô-diễn trong lòng kẻ có Hài-Nhi ở Bết-lê-hem cai-trị. Chúa phán rằng: «Ta để sự bình-an lại cho các ngươi; Ta ban sự bình-an Ta cho các ngươi» (Gi. 14: 27). Sự bình-an của Chúa như mặt biển không chút gợn sóng, như trời thanh

không một áng mây mờ, như cây-cỏ lặng-thinh ngưng thần trước mặt Tạo-Hóa. Cắt đứt sự bình-an của người đời, thường là mối lo-ngại về cơm ăn, áo mặc, nhà ở. Nhưng trong lễ Giáng-sanh nầy, biết bao tín-đồ có thể đứng dậy làm chứng rằng, lạ-lùng thay, bàn tay từ-ái của Chúa đã cung-cấp mọi đều nhu-dụng cho mình. Dẫu trải qua năm 1935, nạn kinh-tế khủng-hoảng đã bớt găng-go và ai nấy có hi-vọng đánh thăng-bằng nền tài-chánh lại, nhưng tín-đồ cứ nên ngửa trông Chúa giúp-đỡ mình. Ôi! Nhờ người, người chết, cậy sức, sức mòn, nhưng nghỉ yên trong cánh tay toàn-năng của Đức Chúa Trời thì hạnh-phước biết bao! Lòng anh em bối-rối, lo-lắng chăng? Tiền-trình của anh em mờ-mịt, tối-tăm chăng? — «Đừng sợ... Bình-an!» Đó là sứ-mạng tươi-mới của lễ Giáng-sanh. Phước thay!

**Số báo nầy kết-liễu năm năm mạnh-dạn vật-lộn với bao sự khó-khăn. Nhưng ai quyết-định toàn-thắng, nấy phải chực sẵn để đối-phó với nhiều mối trở-ngại liên-tiếp. Năm 1936 sẽ có tiếng hát thành-công, hay là giọng than thất-bại của Thánh-Kinh Báo? Cái đó tùy theo thái-độ của anh em đối với nó, — sốt-sắng hoặc thờ-ơ. Ngoài sự trông-cậy Chúa, chúng tôi chỉ còn mong-mỏi anh em tận-tụy giúp-đỡ Thánh-Kinh Báo chiếm được số độc-giả cao nhứt. Một lần nữa tình yêu-thương của anh em đối với Thánh-Kinh Báo cần được tỏ ra. Anh em hãy đứng dậy mà cổ-động cho nó. Đa-tạ!** — *Mục-sư W. C. Cadman.*

### Bình-an giáng trên tội-nhơn

TÍN-ĐỒ không nên lo cho mình, nhưng phải lo cho người đồng-loại. Hiện-tại và tương-lai của chúng ta đã được «bảo-hiểm» rồi, nhưng còn những kẻ ngủ say trong bóng tội thì sao? Anh em có bao giờ để một vài giây-phút mà suy-nghĩ nghiêm-trang về số-phận của họ chăng? Cám ơn Chúa, năm nay Hội-Thánh ở Đông-Pháp tiến được một vài bước, và «vườn nho» của Chúa có vẻ tươi-vui hơn. Nhưng nếu biết trong hai ngàn đồng-bào mới có một người được cứu, thì chúng ta sẽ thấy trách-nhiệm giảng Tin-Lành còn đè vai mình rất nặng. Ô kìa, muôn triệu người kéo nhau xuống vực sâu, hồ lửa, anh em hãy chạy mau đến ngăn-cản họ. Một người chiến-thắng hai ngàn người, khó lắm. Nhưng *«tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi»* (Phil. 4: 13). Ta phải có một ý-chí kiên-quyết rằng sau khi dự lễ Giáng-sanh, sẽ đi rao-truyền «Tin-Lành là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân» (Lu 2: 10). Tranh danh, đoạt lợi nào có khác xây nhà trên bãi cát trôi; nhưng làm cho Hài-Nhi ở Bết-lê-hem sanh vào những lòng hiu-quạnh, tối-tăm như máng cỏ, ấy mới là dựng những lâu-đài sáng-chói đời đời trên thiên-quốc. Chịu hi-sinh, từ-bỏ, khó-nhọc, cầu-nguyện, làm chứng, treo gương sáng thêm một chút nữa thôi, thì khi vào thiên-đàng, anh em sẽ kinh-ngạc vì có thêm mấy trăm, mấy ngàn linh-hồn hoan-nghinh, cảm-tạ mình. Không có gì đau-đớn bằng vào thiên-đàng tay không, chẳng dâng được một linh-hồn nào cho Chúa.

### Bình-an vì đọc Lời Chúa

VẢ, xưa kia Giô-sép bình-an vì nghe lời thiên-sứ mà nhận Ma-ri, mấy gã chăn chiên bình-an vì theo mạng-lịnh đi tìm Cứu-Chúa, ba bác-sĩ bình-an vì theo ý Đức Chúa Trời mách-bảo. Hiện nay cũng vậy, nếu ta mỗi ngày chôn một lời Chúa vào lòng, thì mạch bình-an sẽ văng ra chẳng ngớt. Thể theo ý ấy, chúng tôi đã in 3.500 quyển lịch rất đẹp, mỗi ngày có một câu Kinh-Thánh học thuộc lòng để giúp anh em. Nhờ anh em hết sức cổ-động nên bán được nhiều, nhưng cũng còn đọng lại một ngàn quyển, rất mong anh em tiêu-thụ hết cho. Đa-tạ! — *T. K. B.*

# ĐẾN MÀ THỜ-LẠY

(Ma-thi-ơ 2 : 1-11)

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-QUẾ, CHỦ-NHIỆM ĐỊA-HẠT NAM-KỲ

LỄ NOEL không còn là một việc mới-lạ nữa, vì mỗi năm đến ngày 25 tháng chạp tây, hầu khắp cả thế-gian đều có đông-đúc người nhóm lại trong các nhà-thờ mà dự lễ long-trọng. Nhưng nếu chỉ đến dự lễ để kỷ-niệm sự giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus thôi, thì cũng chỉ được vui tai một ít trong lúc nghe tiếng đờn thánh-thót, giọng hát thanh-tao, cũng đẹp mắt một hồi khi thấy cách trang-hoàng rực-rỡ trong nhà-thờ, rồi ra không thấy có chi mới-mẻ, vui-vẻ trong tâm-tình. Năm đã qua cũng thế, năm nay cũng thế, dự lễ, dự lễ, cứ như thế mãi, thành ra cái lệ, nào có ích chi? Vậy, năm nay tôi xin mời quí độc-giả chẳng những đến dự lễ giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus, nhưng hãy đến mà thờ-lạy Ngài.

ÔNG LÊ-VĂN-QUẾ VÀ QUÍ-QUYẾN

**I. Ba bác-sĩ từ đông-phương «đến đặng thờ-lạy Ngài»** (câu 1-2).— Ba ông trải qua con đường xa-xuôi, chắc lắm lúc gay-go, khổ-cực, dễ mà nản chí, ngã lòng; song ba ông cố-gắng tìm tới nơi ngôi sao sáng-chói, là chỗ Đức Chúa Jêsus sanh ra, mà thờ-lạy Ngài; thật ba ông đã treo cao một tấm gương sốt-sắng lắm vậy.

Quí độc-giả thì sao? Từ nhà quí độc-giả đến nơi thờ-lạy Chúa là bao xa? Đường có khó đi không? Tiếc thay! Có người nhà không xa, đường không khó, song lòng không ưa đến đặng thờ-lạy Chúa, mà lại ưa đến các nơi vui-chơi nhảm-nhí của đời nầy cho thỏa chút tình tư-dục; họ trông cái bộ-dạng bề ngoài của các sự vui-chơi tội-lỗi thì dễ mến, dễ ưa lắm; bởi nó thích-hiệp với tánh hư-hoại loài người, thì tự-nhiên có một năng-lực giục-giã người đến các nơi vui-chơi ấy, dầu dè rằng ở bên trong nó có ẩn-bí biết bao là chông-gai làm hư-hại đời người, lây đến gia-đình, xã-hội nữa.

Cũng có hạng người nhà ở gần, đường tráng nhựa, vẫn có xe máy, cũng có nào xe hơi, nào xe điện đưa hành-khách trải qua trên đường đến nơi thờ-lạy Chúa, thật dường như trong gang-tấc, song họ cho gấp mười quan-san; bởi lòng cứng-cỏi chẳng tin, khinh-khi sự nhóm thánh, nên kiếm cách đổ rằng: «Bận việc quá, không có thì-giờ,» rồi quanh năm, suốt tháng cứ chăm-chỉ việc đời, nào quản chi về sự đến đặng thờ-lạy Chúa.

Ôi! Rất thương thay cho ai đó đã bỏ qua một việc rất quan-trọng, quí-báu, mà lựa lấy đều nhỏ-nhen, hư-nát; vì Kinh-Thánh có câu rằng: «Vả, thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời» (I Gi. 2: 17). Ý Đức Chúa Trời muốn cả thảy loài người chúng ta đều đến đặng thờ-lạy Con Ngài, nên chi «khi Ngài đưa Con đầu lòng mình (là Đức Chúa Jêsus) vào thế-gian, thì phán rằng: Mọi thiên-sứ của Đức Chúa Trời phải thờ-lạy Con» (Hê 1: 6). Mọi thiên-sứ đều phải thờ-lạy Đức Chúa Jêsus, phương chi loài người? Vậy, mọi người đều phải thờ-lạy Ngài, bởi Ngài rất đáng cho chúng ta thờ-lạy; ông Sứ-đồ Giăng có nói rằng: «Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngôi cùng Chiên Con (là Đức Chúa Jêsus) được ngợi-khen, tôn-quí, vinh-hiển và quyền-phép cho đến đời đời! Rồi bốn con sanh-vật đều nói: A-men. Và các trưởng-lão sấp mình xuống mà thờ-lạy» (Khải 5: 13-14).

Mọi thiên-sứ, mọi vật trên trời, dưới đất, trên biển, các trưởng-lão cùng ba bác-sĩ đều thờ-lạy Đức Chúa Jêsus, chúng ta cũng phải thế. Vậy, tôi xin mời quí độc-giả hãy đến, chẳng những đến dự lễ giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus, nhưng đến đặng thờ-lạy Ngài, thì vui-vẻ thay, hạnh-phước thay!

**II. Ba bác-sĩ vào đến nhà, thấy Con Trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài** (câu 11).—Ba ông nầy tuổi đã cao, tác đã lớn, trên đầu tóc bạc phơ-phơ, nhưng lạ thay, sấp mình xuống mà thờ-lạy một Con mới sanh ra! Quí-hóa thay, lòng khiêm-nhường, cung-kính của ba ông! Qui độc-giả có lòng khiêm-cung như ba ông ấy không? Khốn thay! Trong đời nầy có lắm người kiêu-ngạo, khoe-khoang, xấc-xược hơn là khiêm-cung. Họ rùng vai, xây mắt khỏi mọi người, cho mình là bực đàn anh, cứ khoe danh, khoe lợi, khoe tài, khoe đức, trên mình nó biết có ai, đâu khứng sấp mình xuống mà thờ-lạy Chúa.

Sa-tan xưa đã đi đường đó, nó toan nhắc ngai lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời, muốn sánh vai cùng Đức Chúa Trời, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao, nhưng nó phải sa vào nơi vực thẳm. Thảm thay, có người cứ nối chí của quỉ Sa-tan mà cùng đi con đường kiêu-căng ấy! Như Nê-bu-cát-nết-sa, vua nước Ba-by-lôn dời xưa, trông thấy nước mình cường-thạnh, oai-quyền mình được lên cao, thì cất tiếng nói rằng: «Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng bởi quyền cao-cả ta, để làm đế-đô ta, và làm sự vinh-hiển oai-nghi của ta sao?» Lời chưa ra khỏi miệng vua, thì có tiếng từ trên trời xuống rằng: «Hỡi vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã báo cho ngươi biết rằng: Ngôi nước đã lìa khỏi ngươi, ngươi sẽ bị đuổi khỏi giữa loài người, sẽ ở với thú đồng, sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò, rồi bảy kỳ sẽ trải qua trên ngươi, cho đến khi ngươi nhận biết rằng Đấng Rất Cao cai-trị trong nước của loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý» (Đa-ni-ên 4: 30-32).

Thế ta đã thấy rõ cái gương chẳng lành của sự kiêu-ngạo làm cho thảy đều bại-hoại. Theo lẽ tự-nhiên, xe trước nghiêng, xe sau phải tránh. Vậy, qui độc-giả đừng thử lên dốc kiêu-ngạo, trèo núi tự-cao, chuyền qua đồi tự-mãn nữa, nhưng hãy xuống trũng khiêm-cung; tự biết mình «sanh ra trong thế-gian, người ô-uế,» không gì tự mình có, có chỉ bởi Chúa cho, sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài, như ba bác-sĩ xưa kia, thì chắc được hạnh-phước lắm; vì khiêm mới được ích, còn ngạo thì mang tai. Bởi «Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm-nhường» (Gia 4: 6).

**III. Ba bác-sĩ cũng đem của báu**

**ra, dâng cho Ngài những lễ-vật, là vàng, nhũ-hương, và một-dược** (câu 11).—Đây ba ông bác-sĩ tỏ ra sự thờ-lạy bởi đức-tin. Tại sao ba bác-sĩ trải qua con đường thật xa, cùng là người già-cả mà lại vui lòng sấp mình xuống thờ-lạy Con Trẻ mới sanh ra? Há chẳng phải ba ông có đức-tin mà nhìn-biết Con Trẻ Jêsus ấy là Đấng Siêu-phàm ư? Xét qua ba lễ-vật họ dâng cho Chúa thì thấy họ bởi đức-tin nhìn-biết Ngài là Đấng Cứu-thế gánh-chịu mọi sự đắng-cay tội-lỗi cho loài người; bởi đó họ dâng lễ-vật cho Ngài bằng một-dược. Một-dược là một thứ đắng lắm, chỉ về tội-lỗi. Thật tội-lỗi làm cho đời người đắng-cay, buồn-bã, thảm-kịch của tội-lỗi không bút mực nào vẽ ra cho hết. Người tội-lỗi sống không an, chết hồn bị giam-cầm chờ ngày phán-xét, sau sống lại rồi vào nơi ngọn lửa không hề tàn, đau-khổ cách tự cầm-biết.

Nhưng may thay, Đức Chúa Jêsus giáng-sanh! Lúc Ngài mới chịu cưu-mang trong lòng nữ-đồng-trinh Ma-ri, thì thiên-sứ đã bảo rằng: «Chính Ngài sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.» Kịp đến khi vừa sanh ra, ba bác-sĩ dâng một-dược, là biểu-hiệu của chức-vụ Ngài. Cám ơn Chúa, Ngài làm trọn trọng-trách đó trên thập-tự-giá, chịu uống cạn cái chén đắng-cay của nhơn-loại, tức là «Ngài đã gánh tội-lỗi của chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội-lỗi, được sống cho sự công-bình.»

Ba bác-sĩ cũng dâng nhũ-hương, đó tỏ ra họ có đức-tin nhìn-biết Ngài là Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm; vì nhũ-hương là một thứ của thầy tế-lễ dùng xông trên bàn-thờ Đức Chúa Trời, để tỏ dấu cầu thay cho nhơn-dân. Quả vậy, Đức Chúa Jêsus đã chết, đã bị đem chôn, đến ba ngày Ngài đã sống lại, đã ngự lên trời, hiện đang ở bên hữu Đức Chúa Cha, làm Thầy Tế-lễ để cầu thay cho môn-đồ Ngài.

Ba bác-sĩ cũng có đức-tin nhìn-biết Ngài là Vua, nên chi họ dâng vàng cho Ngài; vàng là biểu-hiệu của vua. Thật vậy, Đức Chúa Jêsus dầu mới sanh ra, song Ngài là Đấng vốn có từ trước vô-cùng, Ngài là Vua muôn đời. Kinh-Thánh nói nhiều về Ngài sẽ tái-lâm làm Vua trong nước ngàn năm bình-yên, như có chép: «Trên áo tơi và trên đùi Ngài có đề một danh là: Vua của các vua, Chúa của các chúa.»

Ba bác-sĩ thờ-lạy Chúa, đã dâng cho Ngài vàng, nhũ-hương, một-dược, đó tỏ ra họ có đức-tin mà nhìn-biết Ngài là Cứu-Chúa, là Thầy Tế-lễ, là Vua của các vua.

Quí độc-giả đã tỏ ra sự thờ-lạy do đức-tin nhìn-biết Ngài như thế không? Than ôi! Có lắm người thờ-lạy mà không biết sự mình thờ-lạy (Gi. 4:22). Thảm hơn nữa cho người thờ-lạy một chúa mà không biết chúa đó là ai (Sứ 17:23). Rất tiếc thay, rất nguy thay cho người thờ-lạy cách ấy!

Ước-mong quí độc-giả ra ngoài hạng đó, hết lòng tin Đức Chúa Jêsus là Cứu-Chúa độc-nhứt, không còn nhờ gì, chỉ hoàn-toàn tin-cậy công-lao thập-tự-giá Ngài, cũng nhìn-biết Ngài là Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm đương ở bên hữu Đức Chúa Cha mà cầu thay cho mình. Như vậy, anh em sẽ «vững lòng đến gần ngôi ơn-phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì-giờ có cần-dùng» (Hê 4:16). Lại cũng phải nhìn-biết Ngài là Vua Cao-cả sẽ tái-lâm cầm quyền thống-trị muôn vật. Đó mới tỏ ra sự thờ-lạy bởi đức-tin vậy.

Đêm Noël, đèn trong các nhà-thờ chói-rạng, chuông trong các nhà-thờ dậy-vang để giục-giã người đến dự lễ, đây tôi viết bài nầy để mời quí độc-giả

ĐẾN ĐẶNG THỜ-LẠY ĐỨC CHÚA JÊSUS;
SẤP MÌNH XUỐNG MÀ THỜ-LẠY ĐỨC CHÚA JÊSUS;
TỎ RA SỰ THỜ-LẠY BỞI CÓ ĐỨC-TIN NHÌN-BIẾT ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ CỨU-CHÚA, LÀ THẦY TẾ-LỄ, LÀ VUA CỦA CÁC VUA. MUỐN THIỆT HẾT LÒNG.

## TIN RIÊNG NHÀ BÁO

**Xin anh em lưu-ý.**—Trong tháng Août và thượng-tuần tháng Septembre, anh em nào gởi ngân-phiếu trả tiền sách nhà in hay Thánh-Kinh Báo bất luận nhiều ít, mà không thấy đăng trong mục HỘP THƠ số báo 56, tháng Octobre, thì xin viết thơ ngay, nói rõ gởi thơ ngày nào tháng nào cho bổn-báo biết. Xin nhắc các anh em một lần nữa, bắt đầu từ đây, anh em nào gởi ngân-phiếu hoặc thơ-từ cho nhà in và Thánh-Kinh Báo, xin cứ đề bao gởi cho ông Wm. C. Cadman, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội, chớ đừng gởi cho ông Nguyễn-vũ-Tòng.

◇ ◇ ◇

**Cảm tấm thạnh-tình.**—Bổn-báo nhận được 2$00 của ông Phạm-đình-Khương ở Chợ-lớn giúp Thánh-Kinh Báo năm 1936. Xin thành-thực cám ơn ông, và ước-ao hết thảy anh em sẽ gắng sức cổ-động cho Thánh-Kinh Báo sang năm được may-mắn trọn-vẹn.

◇ ◇ ◇

**Thánh-Kinh Báo 1936.**—Những anh em sau đây đã gởi thơ mua báo: Ông Dương-chấn-Thế, Tây-ninh, 1 số (trả tiền rồi); ông R. M. Jackson, Vinh, 2 số (trả tiền rồi); ông Phan-văn-Tứ, Quới-sơn, 17 số; ông Nguyễn-tấn-Vàng, Quảng-ngãi, 12 số; bà Phan Sung, Hà-nội, 4 số; ông Nguyễn-văn-Phán, Ninh-bình, 4 số; ông Nguyễn-văn-Phú, Tuy-hòa, 7 số (đã trả 4$00); ông Nguyễn-hậu-Phúc, Hưng-yên, 4 số; ông Lê-thiện-Thi, Ninh-hòa, 3 số. Các số báo gởi mua trên đây tính đến ngày 12 Novembre.

Xin cám ơn các ông bà và mong rằng hết thảy anh em kíp cổ-động và gởi số cùng tiền mua báo về. Xin cám ơn trước.

◇ ◇ ◇

**Hoan-nghinh bạn cũ.**—Hết hạn nghỉ bên Mỹ, ông bà H. A. Jackson và ông bà ông bà G. C. Ferry đã trở lại đất Việt-Nam để cứ tiến-hành chức-vụ. Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bổn-báo xin chào mừng các ông bà, cầu Chúa ban cho quyền-năng thiên-thượng để được kết-quả mỹ-mãn.

◇ ◇ ◇

**Giấy mời người ngoại.**—Bổn-quán nhận in giấy mời người ngoại đến nghe giảng, in giấy màu tốt, tính giá rất rẻ để hội nào cũng có thể dùng cách ấy mà thúc-giục tội-nhơn đến nghe giảng Tin-Lành. Khổ 14 phân bề dài, 11 phân bề ngang, in một mặt, kể cả tiền gởi: 1 vạn tờ: 6$50, 5 ngàn tờ: 3$50.

Bổn-quán cũng nhận in giá rẻ những sách hoặc lớn hoặc nhỏ của các anh em, vô-luận là ai trong Hội-Thánh, đã trứ-thuật cốt để giúp ích tin-đồ, hoặc chỉ đường cứu-rỗi cho người ngoại.—*T. K. B.*

## TRUNG-KỲ

**Việc Thượng-du.**—Tháng mới qua, nhờ ơn Chúa tiền quyên cho việc thượng-du ở Khe-sanh thâu được 10$70, không kể tiền phụ-cấp của Mẫu-hội. Vì ông Mục-sư Stebbins lại nhậm chức coi-sóc địa-hạt của ông, nên từ ngày 15 Octobre trở đi, xin các quí-hội ở Trung-kỳ cứ gởi tiền quyên đến ông ấy như trước. Đa-tạ! —*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

**Thánh-Kinh Học-đường Tourane.**—Nhà trường đã làm lễ khai giảng vào chiều ngày 15 Septembre 1935, nhưng qua ngày 17 mới bắt đầu học.

Bất tạ ơn Chúa, dầu làn sóng kinh-tế khủng-hoảng vẫn đương bồ mạnh, song bởi mạng-lịnh của Đấng Christ và mong Ngài mau trở lại, nên anh em học-sanh nam nữ ba kỳ hội-hiệp được 47 người chia ra có 6 thầy tốt-nghiệp, 17 thầy nhị-niên, 8 thầy nhứt-niên và 16 cô.

Bởi lòng yêu-thương của Chúa thúc-giục chúng tôi, nên có lập một ban cứ để riêng mỗi tối thứ sáu cầu-nguyện đặc-biệt cho việc truyền-đạo các miền thượng-du. Xin quí ông truyền-đạo giữa các bộ-lạc vui lòng thỉnh-thoảng cho chúng tôi biết các ơn-phước cùng các đều cần-yếu để cùng nhau tạ ơn Chúa và cầu-nguyện.

Có đều kém vui, là ông Đốc-học J. D. Olsen còn bịnh, chưa có thể chia phước thiêng-liêng cho chúng tôi được. Vậy, xin các quí Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho ông mau mạnh để dạy-dỗ chúng tôi. —*Thơ-ký của học-sanh : Võ-thạnh-Thời.*

**Tin mừng.**—Ngày 5 Novembre, Chúa đã ban cho vợ chồng tôi một trai tại Tourane, đặt tên là Đỗ-hùng-Phi. Tạ ơn Ngài !—*Đỗ-đức-Trí.*

**Ninh-hòa.**—Đã mấy phen bổ đạo phục-hưng, song lần nầy Chúa ban phước nhiều. Kể từ 13 đến 16 Octobre, Chúa dùng các hai ngày hai đêm. Đời thiêng-liêng của tín-đồ được đức-dấy, người ngoại-đạo đến nghe đông và hoan-nghinh đạo Chúa.

Anh em đã chung công góp của sửa lại tư-thất của ông mục-sư, tốn hết 30$00. Lại có ba tín-đồ ở Mũi-né dâng bộ sa-lông kiểu tân-thời, giá 15$00.

Bổn-hội cũng đã tổ-chức tiểu-ban truyền-đạo, cứ ngày thứ năm thì nhóm lại cầu-nguyện rồi từng hai người đi một làng. Ai không đi được thì dâng tiền mua sách nhà in ở Hà-nội cho các anh em đem theo bán. Nhờ đó, các làng được nghe ơn

Nhà-thờ mới của chi-hội Tây-ninh

ông Mục-sư E. C. Travis, Lê-đình-Tươi, Trần-Dĩnh giảng-dạy cho tín-đồ được cảm-động. Còn mấy đêm người ngoại nhóm rất đông, bốn bề nhà giảng chừng như chen chơn không lọt. Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi giảng luôn 4 đêm, kết-quả có 7 người cầu-nguyện tin Chúa.

Cũng xin tỏ đều nầy để quí độc-giả cảm ơn Chúa. Chúng tôi định quyên 50$00 để sửa lại nhà Chúa, nhưng mới quyên được 16$00 thôi. Chúng tôi cũng cảm ơn Chúa mà lần lần sửa lại nhà Chúa, mới sửa được tòa giảng có vẻ mỹ-quan hơn trước; còn nhiều chỗ nữa chúng tôi rất muốn tu-bổ, nhưng ngặt vì đại-đa số anh em chúng tôi nghèo-túng lắm. Vậy, xin liệt-quí độc-giả cầu-nguyện nhiều cho Hội-Thánh nầy. Rất cảm ơn !—*Ban Trị-sự.*

**Phan-thiết.**—Sau khi thăm các Hội-Thánh ở Nam-hạt trở về, ông Mục-sư Ông-văn-Huyên có giảng đặc-biệt tại bổn-hội cứu-rỗi của Chúa. Tạ ơn Ngài !—*Mục-sư Ông-văn-Trung và ban Trị-sự.*

### NAM-KỲ

**Chung lo việc Chúa.**—Số tiền của các quí-hội Nam-hạt đã gởi giúp trong hai tháng Juin và Juillet như sau nầy :

**Việc Địa-hạt :** Sài-gòn 0$73, Tân-an 0.25, An-lạc-tây 0.33, Trà-vinh 0.40, Quới-sơn 0.25, Vĩnh-long 1.00, Trà-ôn 0.30, Sốc-sải 0.50, Thủ-dầu-một 0.33, Phong-điền 0.25, Vĩnh-trạch 0.31, An-hòa 1.34, Tân-an 0.55, Trà-vinh 0.30. Cộng : 6$87.

**Việc Thượng-du :** Dalat 1$00, Sài-gòn 1.00, Tân-an 0.50, Cà-mâu 1.00, cô Sáu Chiêu Long-tiên 1.00, An-lạc-tây 0.33, Trà-vinh 0.40, Quới-sơn 0.25, Vĩnh-long 1.50, Tân-thạch 0.20, Bến-tre 0.74, Trà-ôn 0.30, Phong-điền 0.50, Cái-ngan 0.50, An-thái-đông 0.40, Sốc-sải 1.00, Long-xuyên 0.28, Thủ-dầu-một 0.33, Phong-điền 0.25, Vĩnh-

trạch 0.33, An-hóa 1.33, cô Ba ở Kiêm-biên 3.00, ông Diêu 0.50, Tân-an 0.55, Trà-vinh 0.30, Nam-vang 0.60. Cộng : 18$09.

**Tàu Tin-Lành :** Dalat 0$50, Sài-gòn 2.00, Tân-an 0.50, An-lạc-tây 0.34, Trà-vinh 0.40, Quới-sơn 0.25, Vĩnh-long 1.00, Trà-ôn 0.30, Phong-điền 0.50, Cái-ngan 0.50, An-thái-đông 0.40, Sốc-sải 0.50, Long-xuyên 0.28, Thủ-dầu-một 0.34, ông Trương-chí-Thành 10.00, ông Nguyễn-văn-Dần 4.00, ông Lê-văn-Hậu 1.00, Cà-mâu 2.50, ông Lê-văn-Quơn 1.60, Phong-điền 0.25, Vĩnh-trạch 0.33, An-hóa 1.33, ông Diêu 0.50, Tân-an 0.55, Sài-gòn 2.00, Trà-vinh 0.30, Nam-vang 0.60. Cộng : 32$77.—*Huỳnh-minh-Ý.*

**Cần-thơ.**—Tôi bị đau phổi, đau trái tim và đau dạ dầy rất nặng, có đi rọi kính coi lá phổi, thì thầy thuốc nói rằng lá phổi phía bên tay mặt đã khô. Ông bảo tôi phải nghỉ việc. Hiện nay tôi không uống thuốc nào cả, chỉ lấy đức-tin cầu-nguyện Chúa mà thôi. Xin anh em chị em cầu-nguyện giúp cho. Đa-tạ!—*Kiều-công-Thảo.*

**Ai-tin.**—Hôm 26 Octobre 1935, ông Châu-bửu-Ngọc là tín-đồ lâu năm ở Hội-Thánh Tân-an, đã qua đời. Cầu Chúa yên-ủi và dắt-dẫn vợ con ông.—*Trần-như-Hối.*

**Tây-ninh.**—Cảm ơn Chúa, nhờ sức cầu-nguyện của anh em, nên Chúa Jêsus đã ban cho một số tiền gần 500$00 để xây-cất nhà giảng và tư-thất cho viên truyền-đạo, trông cũng có vẻ mỹ-quan. Xin anh em rán cầu-nguyện cho có 150$00 nữa đặng xây tấm mặt gió trước nhà giảng để gìn cửa khỏi bị mưa nắng tạt vào làm cho hư-hại. Xin cám ơn trước!—*Dương-chấn-Thế.*

**Biên-hòa.**—Bà Nguyễn-thị-Bô mắc bịnh quỉ ám trải qua mấy năm, làm cho gia-quyến bà lo-sợ lắm; nghe đâu có thầy giỏi thuốc hay, liền đem bà đến, kết-cuộc tiền hết mà bịnh lại càng nặng thêm. Ngày kia, có một tín-đồ đến nhà bà cắt nghĩa đạo Chúa thì bà cùng chồng ăn-năn tin Chúa. Bà làm chứng rằng từ ngày đó tới nay mười phần hết tám; mỗi lần ma-quỉ muốn nhập vào bà thì bà cầu-nguyện là nó phải lánh xa; cho nên ngày 8 Septembre bà đem gia-quyến 8 người đến tin Chúa một lượt. A-lê-lu-gia!

Còn Hội-Thánh Biên-hòa lúc nầy có vẻ vui, thỉnh-thoảng có người tin Chúa, có một gia-quyến nguội-lạnh không nhóm ba năm, nhưng nay đi nhóm rất sốt-sắng. Cám ơn Chúa! — *Nguyễn-châu-Đường.*

**An-lạc-tây.**—Chi-hội An-lạc-tây chúng tôi có nhóm ngày 1er Septembre 1935 để bàn-tính cất nhà giảng. Chúa giục lòng anh em tín-đồ, người hứa dâng đất, kẻ hứa dâng gạch ngói, dâng đá, dâng tiền, nhưng còn thiếu. Nhờ quí anh chị cầu-nguyện giùm cho. Đa-tạ!—*Nguyễn-văn-Nhung.*

**An-hóa, Lộc-thuận, Bình-đại.**— Năm nay Chúa ban ơn xuống phước nhiều cho ba chi-hội chúng tôi luôn luôn.

Về phép lạ thì Chúa đưa tay mạnh sức chữa cho cô Vạn, là dâu ông Trương; cô đau rất nặng, ai nấy đều kể chết, vậy mà Chúa chữa cho được lành-mạnh như thường. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Còn ở Bình-đại có ông Qui đem dâng phần mười cho Chúa một đồng bạc. Thấy ông khóc, tôi hỏi tại sao, thì ông trả lời rằng: «Bấy lâu nay tôi cứ ăn trộm phần mười của Chúa, từ nay về sau tôi không dám làm vậy nữa.» Nguyện Chúa cứ cảm-động lòng nhiều người biết đem phần mười dâng cho Chúa, hầu cho công-việc của Ngài khỏi bị thiếu-thốn! Sau xin quí hội nhớ cầu-nguyện giùm cho hội Bình-đại mua được miếng đất để dời nhà giảng. Đa-tạ!—*Nguyễn-Đăng.*

**Bến-tre.** —Cám ơn Chúa vì hội Bến-tre có xin mở một hội nhánh tại Bến-tranh gần hai năm rồi, nay đã được phép. Nhà giảng đã làm xong từ lâu, chỉ sửa-soạn thêm để đến ngày 4-6 Novembre 1935 làm lễ khánh-thành. Nhờ các quí-hội gần xa nhớ cầu-nguyện cho có kết-quả mỹ-mãn. Đa-tạ!—*Phan-văn-Hiệu.*

**Ba-tri.**—Cám ơn Chúa và cám ơn các anh em đã cầu-nguyện cho bổn-hội, nên công-việc Ngài ở đây được tấn-bộ. Bây giờ mỗi Chúa-nhựt có anh em nhóm lại thờ Chúa cũng đông, và có người ngoại đến nghe giảng, mỗi tuần cũng có người cầu-nguyện tin Chúa. Hiện ít lâu nay đã có 16 người tin theo Chúa, lại có một tín-đồ nguội lạnh ăn-năn. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Chúa!

Vui hơn hết là bà Cần mới sanh một gái, Chúa ban ơn được mọi sự bình-an cả. Nên tôi thay mặt cho hội chúc mừng ông bà, cầu-xin Chúa sẽ dùng em làm sáng danh Ngài.

Xin quí ông bà cầu-nguyện giùm cho

hội Ba-tri đủ tài-chánh để lo việc Chúa. Đa-tạ! — *Nghị-viên : Bùi-kim-Thất.*

## BẮC-KỲ

**Hội-đồng thường-niên của Địa-hạt Bắc-kỳ** nhóm lại lần thứ năm tại chi-hội Hải-phòng từ 23 đến 25 Octobre. Có 32 đại-biểu chánh-thức và ước chừng 250 tín-đồ thuộc các chi-hội ở Bắc-kỳ đến dự Hội-đồng. Tối nào người ngoại-đạo cũng đến dự-thính đông lắm.

A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Đấng rất thánh, Đấng rất cao-cả, là Đức Chúa Trời của chúng ta, Ngài dùng các ông Mục-sư Pruett, Jackson, Van Hine, Lê-đình-Tươi và Lê-văn-Thái ban phước thiêng-liêng cho tín-đồ và chỉ đường cứu-rỗi cho người ngoại-đạo. Có 5 người cầu-nguyện tin Chúa và nhiều người khác ngỏ ý ái-mộ đạo Chúa. Ông Mục-sư Pruett làm phép báp-têm cho 5 người thuộc Hội-Thánh Hải-phòng.

Ai nấy ngợi-khen Đức Chúa Trời vì được nghe các ông truyền-đạo trình-bày quyền-phép Đức Thánh-Linh tỏ ra trong chi-hội mình: Có người đau nguy-kịch được chữa lành, có người đã bắt-bớ đạo mà lại ăn-năn, vân vân.

Tiền quyên được 74$89, chi hết 66$95, còn lại 7$94.

Ngày thứ ba trong kỳ Hội-đồng có làm lễ phong chức mục-sư cho ông Dương-tự-Ấp.

Thơ-ký có đọc thơ của ông Mục-sư Wm. C. Cadman, quản-lý Thánh-Kinh Báo, ở giữa Hội-đồng để cổ-động Thánh-Kinh báo và lịch xé năm 1936.

Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi chủ-tọa cuộc bầu ban Trị-sự mới, kết-quả như sau nầy:

Chủ-nhiệm: Ông Mục-sư Lê-văn-Thái. — Phó chủ-nhiệm: Ông Mục-sư Dương-tự-Ấp. — Thơ-ký: Ông Tôn-thất-Thủy. — Thủ-quĩ: Ông Nguyễn-duy-Tiếu. — Phái-viên: Ông Trần-văn-Kinh. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

**Cao-bằng.** — Chúng tôi bấy lâu nay gặp nhiều sự khó-khăn cho phần xác, nào con về cùng Chúa, lại thêm chúng tôi đau-ốm. Dầu vậy, cánh tay yêu-thương của Chúa hằng che-chở, nên mọi sự được bình-an, và công-việc Ngài vẫn tấn-tới. Ngày 6 Octobre, ông Mục-sư Van Hine làm phép báp-têm cho 10 người, trong số ấy có một người Thổ.

Có đều nữa rất tạ ơn Chúa, là ông Vũ-văn-Dưỡng vui lòng dâng trọn phần mười cho Chúa, hễ kiếm được tiền thì dâng cho Chúa trước, sau mới tiêu việc riêng. Mong cho có nhiều người trong Hội-Thánh khắp nơi làm như vậy, thì công-việc Chúa chắc tấn-tới được. Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho Hội-Thánh Cao-bằng mau có cơn phục-hưng và bố-đạo. — *Nguyễn-xuân-Ba.*

**Ai-tín.** — Bổn-báo được tin buồn em Lưu-thị-Viễn, ái-nữ ông bà Lưu-văn-Mão, truyền-đạo tại Phủ-lang-thương, đã ngủ yên trong Chúa ngày 30 Octobre 1935. Chúng tôi xin thành-thực chia buồn cùng ông bà Mão, và cầu Chúa an-ủi ông bà trong cơn thử-thách nặng-nề. — *T. K. B.*

**Hưng-yên.** — Trải qua nửa năm trời, vợ tôi nằm liệt trên giường bịnh; rồi cả người và bụng xưng to lên, rắn như gỗ, ai cũng lấy làm lạ. Các lương-y đoán chắc bịnh ấy không chữa khỏi được. Song về phần tôi chỉ hết lòng nhờ-cậy Chúa. Vì tôi phải đi bán sách làm chứng ở tỉnh Hưng-yên, nên ít khi có dịp ở nhà để săn-sóc cho người bạn đồng-tâm.

Khi tôi về thăm nhà thì vợ tôi đã bảo người nhà đi đóng quan-tài, tìm chỗ đất để an-táng và sắp đánh giây-thép gọi tôi về. Tôi liền mời ông truyền-đạo và các anh em trong hội họp lại khẩn-thiết với Chúa. Tạ ơn Ngài, sáng hôm sau, Chúa nâng-đỡ vợ tôi; khỏi ba ngày thì vợ tôi lành-mạnh. A-lê-lu-gia! — *Vũ-văn-Giảng.*

**Tự-nhiên.** — Ngày 30 Octobre, ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi đến thăm bổn-hội và buổi chiều có giảng cho các anh em tín-giáo. Buổi tối ông dùng lời Chúa mà tỉnh-thức người ngoại-đạo. Kết-quả được 3 linh-hồn trở về cùng Chúa. Có cụ Đỗ Sáu, trạc ngoại ngũ-tuần, được Đức Thánh-Linh thúc-giục, đang khi ông Hội-trưởng giảng, thì cụ cúi đầu cầu-nguyện Chúa. Giảng xong, ông khuyên cụ ăn-năn tin theo Chúa, thì cụ vui lòng tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình. Cụ làm chứng rằng mình được đọc Kinh-Thánh Tân Cựu-Ước chữ Tàu từ 18 năm về trước; trong gần 20 năm kê-cứu đạo Chúa, kết-cuộc cụ nhận rằng đạo Tin-Lành là tốt hơn hết, và linh-nghiệm, có đủ quyền-lực để cứu-rỗi người tội." A-lê-lu-gia! Ngợi-khen quyền-phép danh Jêsus! — *Thơ-ký: Nguyễn-duy-Hữu.*

# GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

## II TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo và hết)

Mục-sư H. H. Hazlett

(2) «Soi-dẫn anh em tới đến... sự nhịn-nhục của Đức Chúa Jêsus-Christ.» Đấng Christ đã để lại cho chúng ta một cái gương nhịn-nhục trong lúc ta phải chịu khổ (I Phie 2 : 21), nên bất cứ ở cảnh-ngộ nào, ta cũng phải nhờ Ngài đặng có sự nhịn-nhục càng thêm. Sở-dĩ ta cần có sự nhịn-nhục nầy là để chờ-đợi Đấng Christ tái-lâm, mặc dầu ta đương phải chịu khổ.

**4. Phao-lô khuyên tín-đồ hãy lánh xa kẻ ăn-ở không xứng-đáng** (6-15).

(1) Tín-đồ phải lánh xa kẻ không vâng theo sự dạy-dỗ của Phao-lô (6, 14, 15). Ở trên câu 4 tác-giả đã nói đến sự vâng lời của tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca, và ở đây ông bày cho họ một phương-pháp để thử sự vâng lời ấy, tức là họ phải lánh xa người nào không biết tu đức-hạnh mình v. v. Như con trẻ vô-hạnh làm sỉ-nhục cha mẹ mình, cũng vậy, phàm tín-đồ nào không tu đức-hạnh thì làm ô danh Chúa và sỉ-nhục cả thân-thể Ngài, tức là Hội-Thánh. Vẫn biết rằng chẳng ai bởi việc làm mà được cứu-rỗi linh-hồn bao giờ, song bởi việc làm ta tỏ ra đức-tin ở trong lòng ta (Rô 5 : 1 ; Gia 2 : 14). Có lẽ chữ «lánh» ở đây không chỉ về sự dứt phép thông-công như ông Phao-lô đã dạy ở I Cô 5 : 5 và I Ti 1 : 20, bèn chỉ về tín-đồ hãy lánh xa họ để khiến cho họ hổ-thẹn và tỉnh-thức lại (14, 15). Ở I Tê 5 : 14 ông sứ-đồ đã khuyên họ hãy răn-bảo những kẻ ăn-ở bậy-bạ, tức là những kẻ không chịu làm-lụng và chỉ khoanh tay đợi-chờ Chúa tái-lâm. Vì có kẻ cứ làm biếng-nhác như thế và không chịu nghe lời răn-bảo ấy, nên bây giờ ông truyền cho tín-đồ hãy lánh xa kẻ như thế.

(2) Phao-lô đã làm gương tốt về việc nầy (7-10). Ở thơ thứ nhứt Phao-lô cũng đã nhắc đến công-lao khó-nhọc ông đã làm giữa họ đặng tự nuôi mình 2 : 5, 9), để minh-chứng rằng ông không phải vì tư-lợi mà giảng đạo đâu. Ở đây ông cũng nhắc đến việc ấy lần nữa để khuyên kẻ không chịu làm-lụng hãy bắt-chước ông. Ông lại kể ra hành-vi của ông lúc ông còn ở giữa họ, và bảo rằng : «Nếu ai không làm việc thì cũng không nên ăn nữa.»

(3) Lời răn-bảo kẻ ăn-ở bậy-bạ (11-13). Phao-lô đã dạy về bổn-phận của tín-đồ đối với kẻ ăn-ở bậy-bạ rồi, nên ở đây ông trực-tiếp bảo mấy kẻ ấy rằng : «Chúng tôi nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ, bảo và khuyên những kẻ đó phải yên-lặng mà làm việc, hầu cho ăn bánh của mình làm ra.» Ông lại thêm rằng : «Hỡi anh em, phần anh em chớ chán-mệt làm sự lành ;» so-sánh với câu 11—«Trở chăm những sự vô-ích.» Xin xem Ga 6 : 9.

**5. Lời chúc phước** (16, 17).

(1) «Nguyền xin chính Chúa bình-an ban sự bình-an cho anh em trong mọi khi, đủ mọi cách !» Sở-dĩ ông chúc phước cho họ như vậy là vì mấy người ăn-ở bậy-bạ kia đã gây ra sự rối-loạn ở trong Hội-Thánh rồi. Ở câu 12 ông đã nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chúa bình-an, mà khuyên-bảo kẻ ấy về bổn-phận của họ, và nếu họ chịu lời khuyên thì mới có sự bình-an ở trong Hội (Rô 14 : 17). Đối với

sự bình-an hình-thức là như vậy, song sự bình-an của tinh-thần không phải như thế, vì sự bình-an ấy chính Đức Chúa Jêsus có thể ban cho ta, bất cứ ta ở cảnh-ngộ nào cũng được cả.

(2) «Lại xin Chúa ở cùng anh em hết thảy!» (16) Ông sứ-đồ chẳng những là chúc cho tín-đồ có sự bình-an của Chúa mà thôi, mà ông lại ước-mong cho họ có chính Đức Chúa Jêsus ở giữa họ luôn. Vả, nếu Ngài ở cùng họ thì cố-nhiên Ngài sẽ ban sự bình-an cho họ; nhưng nếu xảy ra sự rối-loạn gì thì sợ e Ngài phải lìa khỏi họ và họ phải mất hẳn sự bình-an chăng.

(3) «Nguyện xin ân-điển của Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta ở cùng anh em hết thảy!» Trong mỗi bức thơ ông Phao-lô thường chúc phước cho tín-đồ theo cách đó. Vả, nếu Ngài không lấy ân-điển mà đối-đãi với chúng ta hoài thì thiết tưởng rằng không có mấy ai sẽ được cứu-rỗi hay là đạt đến mục-đích bao giờ.

**6. Ấn-chứng của bức thơ nầy** (7). Ở đoạn 2 câu 2 tác-giả đã nói về một bức thơ giả-mạo, nên ở đây ông tỏ cho họ biết một cách chắc-chắn để phân-biệt thơ giả-dối với thơ chơn-chánh, tức là: «Chính tay tôi, là Phao-lô, viết lời chào-thăm nầy cho anh em; ấy đó là dấu ký của tôi trong mọi thơ-từ của tôi, tôi viết như vậy.»

HẾT

## TOÀN-CẦU HIỆP-ĐẢO MỘT TUẦN THƯỜNG-NIÊN

NĂM 1936 tuần-lễ hiệp-đảo kể từ Chúa-nhựt mồng 5 đến Chúa-nhựt 12 Janvier. Xin qui-vị mục-sư, truyền-đạo tổ-chức các buổi nhóm-họp theo chương-trình dưới đây:

*Chúa-nhựt, 5.*—Nên giảng đề-mục: «Sự truyền-đạo khắp thế-gian,» và dùng các câu gốc nầy: Ha 3: 2; Châm 11: 30; Ma 28: 18-20; II Cô 5: 20.

*Ngày thứ hai, 6.*— Cầu-nguyện cho Hội-Thánh được huyết Chúa tẩy sạch, được quyền-phép để theo Ngài trung-thành hơn, và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Cũng cầu-nguyện cho việc Chúa ở Bắc-kỳ. Đọc: Thi 145; Lu 7: 36-50; Hê 4: 14-16.

*Ngày thứ ba, 7.*—Cầu-nguyện cho Hội-Thánh được phục-hưng, được thấy rõ mục-đích của Chúa, và kết-quả bằng vô-số linh-hồn hối-cải. Cũng cầu-nguyện cho việc Chúa ở Trung-kỳ. Đọc: Ma 16: 13-20; Gi. 17: 20-26.

*Ngày thứ tư, 8.*—Cầu-nguyện cho các bậc cầm-quyền cai-trị nhận-biết trách-nhiệm của mình đối với Chúa, cho các nước giải-quyết ổn-thỏa những vấn-đề khó-khăn và chịu nhận quyền cai-trị của Vua Hòa-bình. Cũng cầu-nguyện cho việc Chúa ở Nam-kỳ. Đọc: Thi 72; Ê-sai 2: 2-4; Ma 22: 15-22; Rô 13: 1-10.

*Ngày thứ năm, 9.*—Cầu-nguyện cho tinh-thần truyền-đạo khắp thế-gian được phấn-khởi, cho các bộ-lạc dã-man được nghe rõ Tin-Lành, cho công-cuộc của Mẫu-Hội bên Mỹ ngày càng bành-trướng. Cũng cầu-nguyện cho việc Chúa ở Ai-lao, Cao-mên và Xiêm-la. Đọc: Thi 67; Ê-sai 54: 1-5.

*Ngày thứ sáu, 10.*—Cầu-nguyện cho tín-đồ tổ-chức cuộc gia-đình lễ-bái, cho cha mẹ biết trách-nhiệm dạy con theo đạo Chúa, và cho các trường Chúa-nhựt. Cũng cầu-nguyện cho Thánh-thơ Công-hội, các trường Kinh-Thánh. Đọc: Sáng 18: 17-19; Phục 6: 4-9; Châm 4: 1-9; Lu 18: 15-17; II Ti 1: 1-5; 3: 4-17.

*Ngày thứ bảy, 11.*—Cầu-nguyện cho các công-cuộc từ-thiện của đạo Tin-Lành, cho dân Giu-đa tiếp-nhận Chúa, và cho toàn-thể Hội-Thánh chực sẵn nghinh-tiếp Chúa tái-lâm. Cũng cầu-nguyện cho nhà in và Thánh-Kinh Báo ở Hà-nội. Đọc: Ê-sai 62; Lu 14: 15-24; 11: 1-12, 33-36.

*Chúa-nhựt, 12.*—Nên giảng đề-mục: «Hội-Thánh hiệp-nhứt.»— *Toàn-cầu Phước-âm Liên-hiệp hội.*

# CON THÁNH GIÁNG TRẦN

### Truyện đặt mua vui

QUẢ thật, người ta đợi-chờ tin ấy đã lâu lắm, nay tin báo ra, ai nấy bàn tán không cùng. Trên Thiên-đàng ai cũng biết Đức Chúa Cha yêu-quí con-cái ở địa-cầu là dường nào, biết Sao Mai (xem Ê-sai 14 : 12) và các vệ-tinh của nó đã tàn-hại thế-giới tốt-đẹp của Đức Chúa Trời dựng nên cho nhơn-loại. Từ đời đấng tiên-tri cuối-cùng đến nay, chẳng có một sứ-giả thiên-thượng nào xuống truyền lời Đấng Chí-Cao cho nhơn-dân ở địa-cầu. Người xem-xét nông-cạn ắt nói rằng nhơn-dân chẳng vì đó mà chịu đau-khổ hơn, nhưng trên Thiên-đàng ai cũng nghe tiếng thở-than ấm-ức của nhơn-dân mong-mỏi được buông-tha khỏi tội-lỗi.

Bây giờ Con gần ra đi...

Một thiên-sứ sáng-láng nói với bạn rằng :

—Đức Chúa Cha tỏ lòng yêu-thương con-cái là dường nào !

—Phải, lòng yêu-thương rộng-rãi thay ! Thế mà chẳng bao lâu...

Thiên-sứ ngừng lại. Chẳng có ai ở Thiên-đàng dám nghĩ đến lúc gớm-ghê, là lúc loài người chối-bỏ Ân-tứ cực-đại của Đức Chúa Trời.

Thình-lình có tiếng kèn nổi dậy. Các thánh-đồ đứng chen-chúc quanh vách thành và gần cửa bằng vàng. Đức Chúa Con sắp khởi-hành, có một đạo thiên-binh đi theo để báo tin cho thế-gian biết Chúa Hòa-bình đã đến. Trước mặt đạo binh ấy, đứng một vị thiên-thần sáng-láng, vui-vẻ thờ-lạy, không sao cầm được sự cảm-động. Chốc nữa thiên-thần ấy sẽ báo tin cho bọn chăn chiên ở đồng cỏ thành Bết-lê-hem biết rằng Cứu-Chúa mới giáng-sanh.

Một hiệu-lịnh, một tiếng cánh vỗ, một tiếng hoan-hô cuối-cùng đưa đến ngai sắc trắng, rồi cửa mở rộng, đạo thiên-binh bay đi. Trên Thiên-đàng ai nấy hầu như nín thở... Đức Chúa Trời mới tỏ lòng yêu-thương vượt quá trí tưởng-tượng của các thánh-đồ.

◇ ◇ ◇

Sa-tan ra mắt Đức Chúa Trời. Mặt sa sầm, mắt long-lanh, giáng đi kiêu-hãnh, coi đó đủ biết nó là tay lợi-hại chừng nào.

—Một đạo thiên-binh đi xâm-phạm đất nước tôi! Sao vậy?

Chung-quanh ngôi có tiếng lầm-bầm, ai nấy tự hỏi Đức Chúa Trời sẽ không trừng-phạt cách cử-chỉ láo-xược ấy chăng? Nhưng Ngài chỉ bình-tĩnh đáp:

—Đạo thiên-binh đi báo tin cho loài người biết Cứu-Chúa đã đến thế-gian đấy chớ.

Dẫu có vẻ nghi-ngờ, nhưng Sa-tan cũng tái mặt.

—Cái chi, một Cứu-Chúa? Chúng giết các tiên-tri của Ngài, nói phạm đến danh Ngài, lại cũng ghen-ghét Ngài nữa. Thế mà Ngài lại sai Cứu-Chúa đến cứu chúng à? Ai đời lại làm việc vô-ích và chắc-chắn thất-bại ấy!

—Ngươi không biết sao? Ngươi đã quên lời Ta hứa với những kẻ phạm tội trong vườn Ê-đen rồi sao? Nếu không phải Con Ta, thì ai đi được?

—Con Ngài?

Sa-tan nghẹn-ngào, ấm-ức vì hờn-giận. Nó cảm thấy sự nguy-hiểm ghê-gớm hỏng xảy ra.

—Phải, Con ta! Ngươi tưởng là hi-sinh quá đáng cho dân mà lòng Ta thương-mến chăng?

—Mà lòng Ngài thương-mến, ôi Chúa!

Sa-tan bất-đắc-dĩ phải xưng Đức Chúa Trời là «Chúa.» Lúc ấy nó khúm-núm, thất-bại. Nhưng nó lại ngước đầu lên, vì sự ghen-ghét, tức-bực trong lòng nó chiếm được phần hơn.

—Ngài nhơn-đức lắm. Tôi tưởng Ngài không quản-ngại niềm thương. Bãi biển có bao nhiêu cát thì dân nầy trái mạng Ngài bấy nhiêu lần. Thế mà Ngài vẫn còn yêu-mến họ. Còn tôi chỉ trái mạng Ngài một lần, nhưng Ngài có bao giờ tha-thứ cho tôi đâu.

Lúc ấy Đức Chúa Trời nghiêm giọng hơn mà phán rằng:

—Ngươi có bao giờ xin lỗi Ta chăng?

Sa-tan nổ cơn tức-giận.

—Không! Không! Tôi sẽ không hề xin lỗi Ngài. Tôi đã trái mạng Ngài, và lấy thế làm vinh-diệu. Song những kẻ ở chung-quanh Ngài, nịnh-hót và hát khen Ngài, lại còn xấu hơn tôi nữa kia. Sự kiêu-ngạo làm chủ lòng họ. Ngài muốn có một bằng-cớ chăng? Ngài mới ban cho một thiên-thần được cái vinh-dự đi báo tin cho thế-gian biết Con Ngài giáng-thế. Bây giờ Ngài thử bảo hắn nhường chỗ cho một thiên-thần khác, xem thử hắn có rủa-sả Ngài chăng.

Đức Chúa Trời trả lời vắn-tắt rằng:

—Nguyện được nên theo ý ngươi xướng ra đó!

◇ ◇ ◇

Đạo thiên-binh bay vùn-vụt xuống trần. Ở hàng tiền-đạo, vị thiên-thần sáng-láng xuống đất Giu-đa, vui-vẻ, sung-sướng vì được Đức Chúa Trời giao cho chức-vụ mà nhiều bạn mong-mỏi, tức là đi báo tin cho loài người biết Đức Chúa Jêsus giáng-sanh. Thình-lình có một tiếng phán vang-dậy bên tai vị thiên-thần ấy:

—Hỡi đầy-tớ Ta! Ta cần ngươi làm một việc thấp-kém hơn. Hãy nhường chỗ cho kẻ Ta sẽ chỉ-định, và kíp đi đến chỗ Ta sai...

Thiên-thần không lưỡng-lự chút nào hết. Từ-giã đồng-bạn, thiên-thần quay về chờ lịnh của Đức Chúa Trời, còn đạo thiên-binh cứ vùn-vụt tới đích.

◇ ◇ ◇

Trong một túp lều chơ-vơ trên đốc đồi xứ Giu-đa, hai vợ chồng nghèo đương lo-ngại vì con trai đau nặng, không phương cứu-chữa. Đương cơn thất-vọng, cả hai thụp xuống, kêu rằng:

—Ôi Đức Chúa Trời của tổ-phụ chúng tôi, xin cứu con trai chúng tôi, xin đặt tay trên mình nó mà chữa lành cho.

Thình-lình cả hai kinh-khiếp vì túp lều sáng-láng lạ-lùng và có một hình người hiện-hiện mà nói dịu-dàng rằng:

—Đứng dậy! Đứng dậy! Đức Chúa Trời đã đáp lời các ngươi. Con các ngươi lành rồi.

Cả hai sửng-sốt. Ủa kia! Đứa con trai ngồi nhỏm dậy, mặt-mày tỉnh-táo.

(Coi tiếp trang 376)

# ỐI CHAO ÔI! CON TÔI!

NĂM giờ sáng ngày 24 tháng chạp. Trong một làng gần thành-phố Hà-nội, gà đã gáy mấy lần, nhưng ai nấy còn ngủ yên vì trời lạnh lắm. Tiếng xe-hơi chạy, xe kéo lệch-xệch, tiếng rao bán bánh mì,... còn chi nữa? Trời tối, gió lạnh.

Thế mà không phải ai nấy ngủ yên đâu. Trong một nhà tranh hiu-quạnh kia có một ngọn đèn dầu lửa hiu-hắt. Trên cái giường tre ngồi xo-ro một bà trạc ngót bốn mươi tuổi, bận cái áo bông vá hàng chục mảnh, ngoài quấn cái mền nỉ rách. Thỉnh-thoảng một cơn ho sù-sụ đưa lên, rồi bà ngồi thở hồn-hển. Bà sờ-soạng trên chiếu một lúc như kiếm vật gì; kiếm mãi không được, bà mới cất giọng khàn-khàn nhưng đầy sự yêu-thương mà gọi rằng:

— Trung ơi! Mẹ bảo đây!

— Dạ!

Rồi một cậu con trai 14 tuổi đứng thẳng bên giường, đợi mẹ sai-bảo.

— Con làm gì dưới ấy thế?

— Dạ, thưa mẹ, con đương nấu cơm để mẹ sơi, gần chín rồi.

— Con tìm bình nước, rót cho mẹ một chén. Tội-nghiệp con tôi! Trời bắt tội tôi đui-mù nên con tôi phải khổ.

Rồi hai giọt nước mắt đã lấp-lánh dưới ánh ngọn đèn dầu lửa. Cảm-động quá, Trung nghẹn-ngào, thồn-thức yên-ủi mẹ rằng:

— Mẹ cứ bình-yên.

— Con có lạnh không? Lấy áo gi-lê, áo mền mà bận, con ạ!

— Dạ, thưa mẹ con còn ít tuổi, không lạnh lắm. À thôi, để con xuống bếp bưng cơm lên mẹ sơi.

Bà Hai ăn cơm, Trung ngồi trên chõng nhìn mẹ, lòng cậu thương-xót người đã cưu-mang, nuôi-nấng và dạy-dỗ mình. Dầu chỉ 14 tuổi đầu, cậu cũng quyết chịu mọi thứ khó-khăn, cực-nhọc để đền ơn mẹ. Bà Hai ăn hết một chén thì Trung lại bới cơm và gắp món ăn cho bà. Món ăn, than ôi, món ăn buổi sáng sớm của nhà nghèo thì có gì đâu? Một dĩa dưa, mấy miếng củ cải dầm nước mắm, thế là hết.

Hầu bữa mẹ xong, Trung cất mâm nơi gầm giường, chào mẹ rồi đi làm. Bà Hai còn dặn với:

— Con đi đường cẩn-thận, nghe!

— Thưa vâng.

◇ ◇ ◇

Bấy giờ đã sáu giờ rưỡi. Trời sáng lần. Ngoài đường người đi kẻ lại nhiều lắm. Xe điện chạy ầm ầm. Trung phải đi hai cây số mất nửa giờ đến tiệm sách của ông Viễn, là nơi cậu làm việc. Chơn giẫm đất lạnh lắm, nhưng cậu đi hăng-hái, mặt vẫn tươi-cười vì làm trọn bổn-phận.

Cậu sung-sướng lắm và tự cho là mình được bước may. Mà may thật. Cái nhà tranh cũ-nát kia là nơi mẹ con cậu ở với nhau từ khi cậu ra đời, còn cha cậu là ai thì cậu nào có biết. Mỗi khi cậu hỏi, mẹ chỉ đáp rằng:

— Con còn bé, chưa biết việc ấy được.

Cậu mới đậu kỳ thi Sơ-học Pháp-Việt tháng sáu vừa rồi, thì bà Hai vì thức khuya may-vá kiếm ăn và vì lòng buồn-bực nhiều nỗi, nên sanh ra đau mắt nặng mà hóa đui-mù. Những cậu, những cô bằng tuổi Trung còn đương

mải vui-chơi, nào có biết lo-lắng là gì, song cậu đã phải đi kiếm việc làm để nuôi mẹ và mình. Cậu đi xin việc, hết vào nhà in nầy xin chơn sắp chữ, lại vào nhà báo kia xin viết băng, nhưng chẳng ông chủ nào chịu dùng «thằng ranh con» ấy.

Trung đã ngã lòng, không biết tính sao, đành ngồi trên ghế vườn *Paul Bert* mà khóc ngấm-ngầm. Bỗng có một bàn tay nhẹ-nhàng đặt trên vai cậu, cậu giựt mình, nhìn lên, thấy một ông bận tây rất sang, trạc bốn mươi tuổi, vẻ mặt hiền-từ, đương đứng nhìn mình đăm đăm. Trông cậu có vẻ con nhà ăn học, ông kia mới hỏi một vài câu bằng tiếng Pháp, thì cậu đáp rất trôi-chảy. Ông bèn ngồi xuống bên cạnh cậu, chuyện-trò rất vui-vẻ. Gặp dịp, cậu mới bày-tỏ nỗi mình và xin ông hết lòng giúp-đỡ. Thì ra ông tên là Viễn, chủ một tiệm sách lớn ở Hà-nội. Nghe cậu nói xong, ông đặt tay lên vai cậu mà rằng:

— Cậu sẽ đến giúp việc tôi, buổi sáng từ bảy giờ đến mười hai giờ, buổi chiều từ hai giờ đến bảy giờ. Cậu sẽ ăn tại nhà tôi hai bữa và tôi trả cậu mỗi tháng sáu đồng.

Trung mừng quá, nắm tay ông Viễn mà cảm ơn không dứt. Kể từ ngày đó, buổi sáng cậu dậy thật sớm, nấu cơm cho mẹ ăn, rồi đi làm, đến tối về lại nấu cơm cho mẹ ăn. Cậu làm việc rất chăm-chỉ, đối với ông chủ và khách mua hàng rất lễ-phép, thứ nhứt là cậu đến đúng giờ và rất thật-thà, nên được mọi người yêu-mến. Cậu ham học lắm, lại được ngồi luôn trong tiệm sách, nên hay lấy sách ra đọc.

◇ ◇ ◇

Cậu Trung còn đương mải suy-nghĩ về những năm tháng đã qua thì đã tới cửa tiệm sách ông Viễn. Vào khoảng chín giờ rưỡi, ông từ trên lầu bước xuống, nói với sáu bảy người làm công rằng:

—Đến mai là lễ kỷ-niệm Đức Chúa Jêsus giáng-sanh, tôi sẽ cho anh em nghỉ hết thảy, và mời anh em đúng mười một giờ ngày mai đến đây cùng tôi dự tiệc mừng.

Trung giơ tấm ảnh cho ông Viễn coi

Ô! Dự tiệc! Từ thuở mẹ sanh ra, Trung có bao giờ được dự tiệc đâu. Cậu vui-sướng hơn ai hết; tối về, cậu vội báo tin cho mẹ biết, nhưng cậu lại kém vui vì mẹ không được đi dự tiệc.

Sáng hôm sau là ngày lễ Đức Chúa Jêsus giáng-sanh. Vào khoảng mười giờ rưỡi, Trung chào mẹ mà đi dự tiệc. Cậu có nghe nói về Đức Chúa Jêsus, nhưng không biết Ngài là ai và đã làm gì. Chắc Ngài là một Đấng đáng kính-trọng lắm, nếu không, sao lại gọi «Đức Chúa?» Cậu muốn biết thêm về Ngài, nên định sẽ xin ông

Viễn cắt nghĩa cho mình, vì ông tin theo Ngài rất sốt-sắng.

Trong một phòng rộng-rãi trên lầu nhà ông Viễn, bày rất sang, có cả chậu cây, chậu hoa, ông chủ và sáu bảy người làm công cùng ngồi, sắp dự tiệc vui-vẻ. Ông Viễn đứng dậy cầu-nguyện, rồi nói rằng :

— Hôm nay tôi vui-mừng lắm vì được anh em đến đây họp mặt. Bấy lâu công-việc bộn-bề, chúng ta không có dịp tỏ lòng thân-mật, thật là đáng tiếc. Hôm nay ở nước nào cũng có vô-số người nhóm nhau thờ-lạy Đức Chúa Jêsus. Ngài là Con một của Đức Chúa Trời, xuống đời nầy làm người hèn-hạ, chịu chết trên cây thập-tự vì tội của chúng ta, rồi sống lại, lên trời. Nếu chúng ta ăn-năn bỏ tội, dốc lòng tin theo Ngài, ắt sẽ được tha-thứ trọn-vẹn. Tôi rất ước-ao hết thảy anh em sẽ tin theo Ngài để được hưởng mọi ơn-phước quí-báu của Ngài sắm sẵn cho chúng ta.

Ông nói rất thật-thà, cảm-động. Đoạn, ai nấy dự tiệc. Đến lúc ăn tráng miệng, Trung rụt-rè nói với ông Viễn rằng :

— Thưa ông...

— Cái gì, cậu ? Ông Viễn hỏi.

— Thưa ông, tôi muốn xin ông một đều...

— Cậu cứ nói, đừng ngại.

— Thưa ông, tôi muốn xin ông cho phép tôi đem phần ăn tráng miệng của tôi về biếu mẹ.

Ông Viễn mỉn cười một cách yêu-thương, đáp rằng :

— Lòng hiếu-thảo của cậu đáng khen lắm. Nhưng cậu cứ ăn đi, tôi sẽ bảo gói phần riêng biếu bà thân cậu.

Vả, bấy lâu nay ông Viễn rất để ý đến cậu Trung, nên khi ai nấy ra về, ông giữ cậu lại trò-chuyện. Ông hỏi rằng :

— Cậu có bà-con thân-thích gì không?

— Thưa ông, mẹ tôi nghèo, chẳng có ai thèm nhìn-nhận.

— Mẹ cậu vốn là người quê-mùa, hay là người tỉnh-thành ?

— Thưa ông, người tỉnh-thành, đây tôi có tấm hình của mẹ tôi.

Cậu luồn tay vào ngực, tháo sợi dây chuyền vàng có tấm hình vẫn đeo ở cổ mười mấy năm nay, trao cho ông Viễn mà rằng :

— Thưa ông, mẹ tôi đeo cho tôi sợi dây nầy từ hồi mới sanh, dẫu nghèo-túng chừng nào cũng không chịu bán.

Hình chụp một người đờn-ông và một người đờn-bà trạc ngoài hai mươi tuổi. Ông Viễn ngắm một lúc, rồi ôm choàng lấy Trung, khóc nức-nở, thổn-thức nói rằng :

— Ối chao ôi ! Con tôi !

Trung không hiểu đầu đuôi ra sao, thì ông Viễn đã gạt nước mắt, lộ vẻ mừng-rỡ, nói rằng :

— Con ơi, con phải tha tội cho cha. Mẹ con tức là vợ yêu-qui của cha đấy. Lúc tuổi trẻ, cha giấu mẹ con, đi xa làm-ăn, để mẹ con ở nhà ; lúc ấy mẹ con đương có thai con, cách đây đã 14, 15 năm rồi. Sau cha trở về, tin theo Đức Chúa Jêsus, nhìn-biết tội mình, mới tìm-kiếm mẹ con mãi mà không thấy. Cám ơn Đức Chúa Trời, ngày nay người đời gặp Cứu-Chúa, còn tôi lại được gặp vợ con. Thôi, chúng ta hãy kíp đi đón mẹ con về đây.... Anh xe đâu ? Đánh xe cho tôi đi đằng nầy, mau ! — *Đỗ-đức-Trí.*

---

## HỌC NGHỀ HỮU-ÍCH

Ông Lê-quan-Xuân, tức Xon, chủ tiệm may ở 21 Phố Arras, Sài-gòn, mới gởi tặng bổn-báo một bộ năm quyển sách do ông soạn để dạy may y-phục Tây Nam, có cắt nghĩa rõ-ràng và ghim theo hình vẽ, giúp bà-con tự học một mình cũng thành nghề được. Giá bán mỗi quyển 0$80, trọn bộ 3$00, thơ-từ và mandats xin gởi cho tác-giả theo địa-chỉ kể trên.

Xin thành-thực cám ơn ông Xuân và giới-thiệu bộ sách hữu-ích ấy với độc-giả Thánh-Kinh Báo.—*T. K. B.*

# TỪ ĐA-VÍT ĐẾN ĐỨC CHÚA JÊSUS

1. Ai là vua trọng-nhứt của Y-sơ-ra-ên?—Thưa, vua Đa-vít, cha của Sa-lô-môn, như chúng ta đã học tháng trước đây.

2. Đa-vít sanh-trưởng ở đâu, và vốn làm nghề gì?—Thưa, Đa-vít ra đời tại Bết-lê-hem, một làng nhỏ trong xứ Giu-đa, và vốn làm nghề chăn chiên, thật làm chứng tiên-tri về Đức Chúa Jêsus, Vua Cao-cả, chăn-giữ linh-hồn chúng ta.

3. Đa-vít có mấy con?—Thưa, Đa-vít có nhiều con lắm, ta không cần chú-ý đến; nhưng chỉ nên nhớ con thứ ba sanh ra sau khi Đa-vít lên ngôi, tức là Na-than, vì Na-than là tổ-phụ của bà Ma-ri, mẹ Đức Chúa Jêsus về phần xác-thịt (Lu-ca 3: 23-31 chép gia-phổ của Ma-ri, vợ Giô-sép, con rể của Hê-li).

4. Sa-lô-môn nối ngôi Đa-vít, vậy Sa-lô-môn có con nào nối ngôi?—Thưa, con của Sa-lô-môn là Rô-bô-am lên nối ngôi; người vừa hung-ác, vừa đại-dột. Rô-bô-am lên ngôi chừng 975 năm T. C.

5. Có việc gì lớn xảy ra trong đời Rô-bô-am?—Thưa, vì Rô-bô-am nhứt-định hà-hiếp dân, nên trong mười hai chi-phái của nước Y-sơ-ra-ên có mười chi-phái chia-rẽ ra, lập một vua cho mình, tên là Giê-rô-bô-am (I Vua 12 và II Sử 10).

6. Hai chi-phái trung-tín với nhà Đa-vít là những chi-phái nào?—Thưa, chi-phái Giu-đa và Bên-gia-min ở về phía nam xứ Ca-na-an rất trung-tín, không bỏ nhà Đa-vít. Họ tự nhận là «nước Giu-đa» và cứ giữ Giê-ru-sa-lem làm kinh-đô.

7. Còn mười chi-phái kia tự nhận là gì, và đóng đô ở đâu?—Thưa, mười chi-phái loạn-nghịch kia ở về phía bắc xứ Ca-na-an, tự

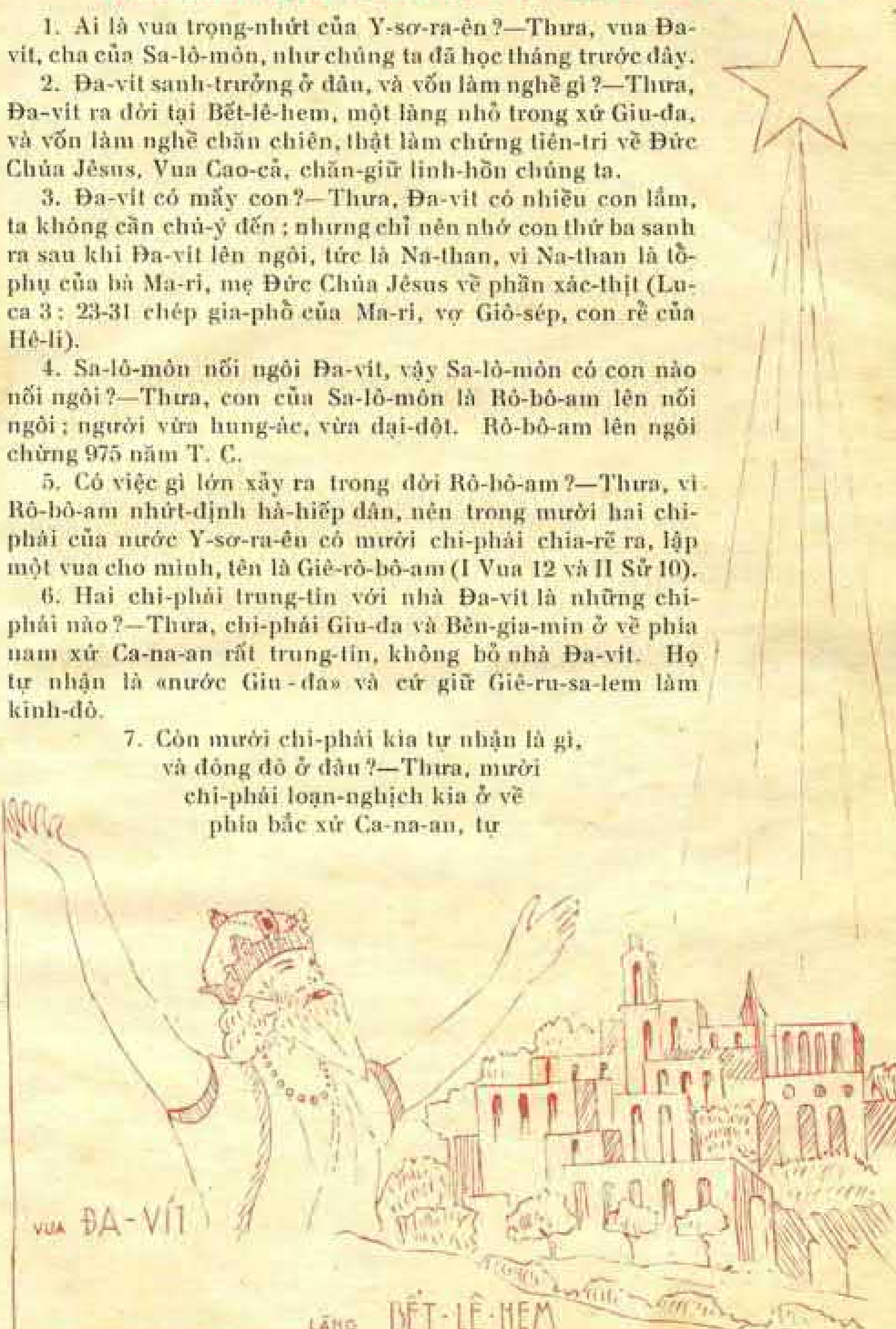

xưng là «nước Y-sơ-ra-ên», lập kinh-đô mới tại Si-chem, rồi dời đến Tiệt-sa, sau lại dời đến Sa-ma-ri (I Vua 12: 25 và 16 : 8, 25, 23, 24).

8. Mười chi-phái loạn-nghịch có được an-cư lạc-nghiệp không?—Thưa, không. Có biết bao nhiêu sự loạn-nghịch; dân Y-sơ-ra-ên chín lần thay-đổi dòng vua, và phần nhiều các vua dòng mới đã giết vua dòng trước để cướp ngôi.

9. Các vua cứ gian-ác như thế, thì nhơn-dân có hóa ra xấu-xa không?—Thưa, các vua đã xui-giục dân Y-sơ-ra-ên thờ-lạy ma-quỉ, và khinh-bỏ các tiên-tri của Chúa, đến nỗi cả dân không còn đáng được tha-thứ.

10. Dân Y-sơ-ra-ên có bao nhiêu vua tất cả?—Thưa, có mười chín vua, nhưng trong các vua đó chỉ có một vị được xức dầu theo lời và lễ của Chúa, tức là Giê-hu (II Vua 9 : 1-13, v. v.).

11. Hết mười chín đời vua của Y-sơ-ra-ên, thì có gì xảy ra cho dân ấy?—Thưa, hết 241 năm Y-sơ-ra-ên bị Sanh-ma-na-sa, vua của A-si-ri, đánh bại, và Y-sơ-ra-ên bị bắt làm phu-tù tại A-si-ri.

12. Kinh-Thánh có chép gì về Y-sơ-ra-ên nữa không?—Thưa, không. Lịch-sử của họ đến đó là đoạn-tuyệt.

13. Bây giờ ta trở lại luận về Giu-đa, là hai chi-phái trung-tín. Họ ra thế nào?—Thưa, dân Giu-đa cũng phạm tội, nhưng phần nhiều các vua Giu-đa khá hơn, và thỉnh-thoảng có cuộc cải-cách rất lớn, tức là cả vua và dân hết lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời.

14. Các vua tốt nhứt của nước Giu-đa là ai?—Thưa, chắc bốn vị vua tốt nhứt là A-sa, Giô-sa-phát, Ê-xê-chia, và Giô-si-a, nhưng có nhiều vị khác cũng nhơn-đức.

15. Những vị xấu nhất là ai?—Thưa, có lẽ Rô-bô-am, hoàng-hậu A-tha-li, Ma-na-se, A-môn, và Giê-hô-gia-kim.

16. Kể từ Rô-bô-am cho đến hết thời-kỳ lịch-sử đó có bao nhiêu vua?—Thưa, kể từ Rô-bô-am (con Sa-lô-môn) đến Sê-đa-kia, vua cuối-cùng, thì có mười chín vua và một bà hoàng-hậu, nhưng bà nầy không thuộc về nhà Đa-vít.

17. Các vị vua nầy đã cai-trị trải qua bao nhiêu năm?—Thưa, trải qua 394 năm, tức là nước Giu-đa cứ đứng vững mà hưởng phúc 131 năm sau khi nước Y-sơ-ra-ên bị hủy-diệt.

18. Nếu Đức Chúa Trời sai nhiều đấng tiên-tri đến cảnh-tỉnh các dân nầy, thì họ có hối-cải không?—Thưa, Ngài thực đã sai rất nhiều đấng tiên-tri đến với họ, nhưng họ cứ cứng lòng mãi.

19. Xin kể tên mấy tiên-tri đã giảng cho dân Giu-đa.—Thưa, có Giô-ên, Mi-chê, Na-hum, Ê-sai, Sô-phô-ni, Ha-ba-cúc, Giê-rê-mi, và còn nhiều nữa.

20. Xin kể tên của các tiên-tri đã giảng cho nước Y-sơ-ra-ên.—Thưa, cũng có ít nhiều như là Ê-li, Ê-li-sê, A-mốt, Ô-sê, v. v.

21. Cuối-cùng nước Giu-đa ra thế nào?—Thưa, khi Giu-đa bắt-chước tội-lỗi của Y-sơ-ra-ên, thì Đức Chúa Trời cho họ bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua nước Ba-by-lôn, bắt về làm phu-tù 70 năm.

22. Trong 70 năm ấy có việc gì lớn xảy ra?—Thưa, có, vì đến đời con-cháu của Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn bị nước Phe-rơ-sơ phá đổ, y như lời của hai đấng tiên-tri đồng-thời, là Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên.

23. Khi dân Giu-đa bị đày qua xứ A-si-ri 70 năm mãn rồi, thì được gì?—Thưa, Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ, thắng nước Ba-by-lôn, rồi lập-tức cho phép dân Giu-đa về cố-quốc tu-bổ đền-thờ và thành-phố Giê-ru-sa-lem.

24. Ai đứng đầu việc ấy?—Thưa, hai ông Nê-hê-mi và E-xơ-ra, cùng mấy tiên-tri là A-ghê và Xa-cha-ri, rồi sau có ông Ma-la-chi.

25. Dân Giu-đa về Ca-na-an độ chừng bao nhiêu năm trước Chúa?—Thưa, độ chừng 536 năm trước Chúa.

26. Rồi từ ông Ma-la-chi đến Đấng Christ giáng-thế thì độ chừng bao lâu?—Thưa, độ 392 năm. — *Chị Hoa-Hồng.*

# THI-CA KỶ-NIỆM NGÀY CHÚA GIÁNG-SANH

TÚ-TÀI TRẦN-TỪNG, MỤC-SƯ HỘI TIN-LÀNH, THU-BỒN, QUẢNG-NAM

*«Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao, bình-an*
*dưới đất, ân-trạch cho loài người!»*

(Lu-ca 2: 14)

### LOÀI NGƯỜI SA-NGÃ

Tổ nhơn-loại từng-tiền nguyên-chất,
Đức Chúa Trời nắn đất hà hơi.
Dựng nên nam nữ hai người,
Hình-dung thánh-khiết, tốt-tươi như Ngài.
Lại lập cảnh vườn Ai-điền nọ,
Đặt ông bà ở đó giữ don,
Phán cho đủ thứ ngọt-ngon,
Trừ ra cấm-quả chớ còn ước-mơ;
Nếu trái lịnh, nghi-ngờ, ăn bướng,
Ắt tử-hình sẽ vướng chẳng ngoa.
Nào hay quyệt-kế quỉ-ma,
Nhập vào con rắn phỉnh bà Ha-khuê.
Giơ tay hái đem về ăn nữa,
Còn trao chồng đứng dựa bên mình.
Đã ăn trái biết dữ lành,
Hai người mắt mở thấy hình xấu-xa.

### ĐỨC CHÚA TRỜI ĐOÁN-PHẠT

Lối chiều mát, Chúa qua vườn nọ,
Phán hỏi rằng: «Sao có nghe ai?»
Ông bà đổ tội cả hai,
Vì chưng rắn dỗ, bởi tai ăn lầm.
Chúa cương-trực lưu-tâm thẩm-cúc,
Phạt rắn kia hành phúc thực trần.
Phạt cùng số-phận nữ-nhân,
Trong cơn thai-sản gian-tân bội phần.
Phạt A-đương lao thân tất-thể,
Đổ mồ-hôi, đâu dễ ăn không.
Phạt cho đất mọc gai chông,
Chịu đều rủa-sả, ruộng-đồng tràng-vu.
Rồi nguyên-tổ bị khu viên ngoại,
Ra khỏi vườn, mệt-mỏi làm-ăn.
Sống thời chịu khổ, nhọc-nhằn,
Chết về bụi đất, khó-khăn đời đời.

### CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH

Đấng nhơn-ái từ trời xuống phước,
Sai tiên-tri phán trước đinh-ninh.
Rằng: «Nầy, một gái đồng-trinh
Chịu thai rồi sẽ sanh-thành một trai.
Sâu-nhiệm bấy, khen tài Tạo-Hóa!
Mấy ngàn năm sau quả y lời.
Đêm khuya vừa lúc nghỉ-ngơi,
Giu-đê xứ ấy Con Trời giáng-sanh.
Thiên-sứ báo Tin-Lành vui-vẻ,
Cho chăn chiên mấy kẻ hân-hâu.
Trên trời ca-hát tiếng vang:
«Bình-yên dưới đất, ân ban loài người!»
~~Ba~~ bác-sĩ cũng dời gót ngọc,
Theo ngôi sao cực-nhọc đi tìm.
Đến nơi ~~mang cả~~ nhìn-xem,
Nhũ-hương, một-dược, huỳnh-kim dâng thờ.

### PHƯƠNG-PHÁP CỨU-RỖI

Mừng Đức Chúa Jê-sus giáng-thế,
Cứu loài người thoát kế quỉ-ma,
Tuổi vừa ba chục lẻ ba,
Làm tay cứu-địch nhuốc-nha trăm bề.
Nơi thập-tự dầm-dề máu đổ,
Tay chân đều chịu khổ đóng đinh.
Giáo đâm, huyết chảy đầy mình,
Trên đầu đội mão đan thành bằng gai.
Nay thử hỏi: «Vì ai Chúa chết?»
Xin thưa rằng: «Thay hết muôn dân.»
Tôi đây vốn kẻ ác-nhân,
Nhờ tin Con ấy, tội trần được tha.
Nầy khắp chốn chúng ta tín-giáo,
Lòng dễ quên tụng đạo tôn-vinh!
Nguyền cho đầy-dẫy Thánh-Linh,
Đền ơn Chúa Thánh bỏ mình cứu ta.

### TÍN-ĐỒ TỈNH-THỨC

Khi hồn Chúa giao Cha xong-xả,
Người xin đem huyệt đá chôn thây.
Ba đêm lại trọn ba ngày,
Từ trong kẻ chết sống ngay lại liền.
Bốn tuần mãn, thăng-thiên kế đó,
Hứa trước rằng sẽ có tái-lâm.
Hễ ai kính-tín, kiên-tâm,
Tới giờ Chúa đến, khỏi lầm hoa-ương.
Vì có tiếng tổ-tường tuyên-bá,
Nơi không-trung biến-hóa gặp Ngài,
Còn như nguội-lạnh những ai,
Thầy đều bỏ lại, mang tai bất-kỳ.
Vậy, giáo-hữu mỗi khi kỷ-niệm,
Phải dọn mình một điểm lòng son.
Dầu cho biển cạn, núi mòn,
Hăm-lăm tháng chạp nay còn như xưa.

## ÔI CHÚA! XIN CỨU...

CHUÔNG đổ vang-lừng! Cả thế-gian nghe khúc hát NOEL. Vinh-hiển thay cho Đấng Hài-Nhi đã sanh nơi máng cỏ! Ngài không chiếm lấy thành-trì, nhưng chiếm lấy lòng người, khí-giới của Ngài không phải là gươm giáo, nhưng là tình yêu-thương, cho nên năm châu thành-kính thờ-lạy Ngài. Cả đến kẻ vô-tín khi nghe tiếng chuông vang-lừng cũng phải để một phút suy-nghĩ đến những đều cao-thượng hơn.

Chuông đổ vang-lừng! Mười hai giờ kém mười lăm, chuông kêu-gọi các tín-đồ trong một làng kia kịp đến nhà giảng mà thờ-lạy JÉSUS mới sanh làm Vua. Các tín-đồ vui-vẻ chăng? Vui-vẻ lắm chớ, bấy lâu nay họ được hưởng ơn-phước dồi-dào, lễ Giáng-sanh còn thúc-giục họ dâng mình trọn-vẹn hơn cho Đấng đã hi-sinh mọi sự cao-quí trên trời vì họ.

Nhưng còn kẻ bội đạo thì sao? Hồi chuông NOEL nhắc cho họ nhớ những ngày hạnh-phước không còn nữa, cáo-trách lương-lâm họ vì đã xây lưng lìa khỏi Đấng yêu-thương mình; họ chẳng muốn nghe hồi chuông ấy vì nó gieo nặng vào lòng lắm nỗi chua-cay.

Mười hai giờ kém mười lăm! Trời tối mịt-mờ, gió đông lạnh-lẽo, giọt sương gieo lác-đác trên cành. Tiếng dế nỉ-non như than-tiếc con người bội đạo. Chim cú đậu ngoài vườn, kêu-gào thảm-thiết, làm cho ông bà Toàn sởn ốc rùng mình. Trong cơn kinh-hoảng, ông bà tin nhảm rằng chim cú báo việc chẳng lành. Trái tim hồi-hộp, con mắt lờ-đờ nhìn vào cõi tối, ông bà tuyệt-vọng, không biết làm gì.

Mười hai giờ đúng! Chuông lại đổ hồi vui-vẻ. Từ nhà-thờ đưa ra khúc hát du-dương:

«Đêm yên-lặng!
«Đêm thánh nầy!
«Thảy vắng êm,
«Sáng rỡ thay!
(Thơ thánh số 130)

Nhưng đối với ông bà Toàn, đêm ấy có yên-lặng, êm-dịu, sáng rỡ đâu. Trái lại, nó bối-rối, xao-xiến, tối-tăm. Đấng Hài-Nhi xưa kia nghỉ-ngơi trong máng cỏ thành Bết-lê-hem, nhưng nay con trai một của ông bà nằm đau-đớn trong cái nôi thả mùng trắng muốt. Ông bà đứng vào bậc giàu-có nhứt nhì trong làng, tiền-của dư-dật, đối với con rất tận-tâm.

Tiếng hát từ nhà-thờ đưa lại nhắc cho ông bà nhớ những ngày qua. Khi ông thôi học, trở về quê trông-nom

---

**SANG năm bổn-báo sẽ mở thêm mục «Chứng thực quyền Chúa» chuyên đăng lời làm chứng vắn-tắt của:**

**1) Các cụ tín-đồ 60 tuổi trở lên bày-tỏ phước Chúa ban cho và cách mình hầu việc Ngài trong buổi già-cả.**

**2) Các ông mục-sư, truyền-đạo bày-tỏ quyền-phép Chúa cho mình nếm-trải và chứng-kiến.**

**3) Các anh em chị em tín-đồ vô-luận là ai bày-tỏ ân-điển Chúa đối với mình từ khi tin Ngài.**

**Các bài thuộc trong hạng 1 và hạng 3, xin đưa cho ông mục-sư hoặc ông truyền-đạo ký nhận trước khi gởi về tòa soạn. Vậy, xin anh em chị em chú-ý mà gởi rất nhiều bài về để làm sáng danh Chúa. Đa-tạ!** — *T. K. B.*

đồng-ruộng và mới đính-hôn với bà, thì cặp vợ chồng chưa cưới đó đã chứng-thực cho ân-điển lạ-lùng của Đức Chúa Jêsus-Christ. Vẻ mặt hớn-hở phản-chiếu tấm lòng đã được nhuần ơn tha-thứ, cả hai nhứt-định sẽ đi trong đường-lối Chúa, và sẽ để Ngài làm Chủ gia-đình mình. Năm năm về trước, vào ngày lễ Giáng-sanh, có Hội-Thánh chứng-kiến, ông bà đã nặng lời hứa-nguyện kết nghĩa trăm năm, tôn Jêsus làm chuẩn-đích của đời mình.

Nhưng tuổi thanh-niên như sóng biển, lên xuống không chừng, nay hăng-hái nóng-nảy, mai đã nguội-lạnh thờ-ơ. Cuộc sanh-hoạt êm-đềm, lặng-lẽ chốn thôn-quê lần lần đối với ông Toàn không còn lạc-thú gì nữa, ông mới cùng vợ ra tỉnh mở tiệm buôn-bán. Sự giao-thiệp trong thương-trường bắt-buộc ông phải gặp những người vô-tín, còn bà bận trông hàng từ sáng sớm đến tối mịt, còn thì-giờ đâu mà lo về sự thiêng-liêng. Thế rồi lần lần vợ chồng nguội-lạnh, xao-lãng sự thờ-phượng, hững-hờ với Đấng bị đóng đinh. Năm ngoái bà Toàn sanh được một trai, lại gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng, nên vợ chồng phải nhượng cửa hàng cho bạn, lui về quê trông-nom đồng-áng như trước. Dầu ở gần bên nhà giảng, ông bà cũng chẳng hề tới-lui.

«Dưới đời chan-chứa xấu-xa, hư-hoại,
«Hà ai khen-ngợi JÊ-SUS?

(Thơ thánh số 129)

Ừ, thật thế, điệu thơ thánh ấy nhắc cho ông bà nhớ tâm-trạng của mình. Bấy lâu nay ông bà đã mở toang cửa lòng cho sự xấu-xa, hư-hoại của đời tràn vào,— tràn vào làm nghẹt-ngòi mạch phước thiêng-liêng, đến nỗi ông bà đã lâu lắm không hề mở miệng khen-ngợi Đức Chúa Jêsus. Bây giờ cậu Bản, con trai một của ông bà, đau nặng, thầy thuốc tây ở tỉnh mời về cũng đã lắc đầu xin chịu. Bản nóng, ho đã lâu, mỗi tiếng ho của cậu như lưỡi dao đâm thấu trái tim ông bà. Tối đó Bản đã mê-man, chỉ đợi giờ từ-giã đời nầy. Đã lâu ông bà Toàn không cầu-nguyện, nên bây giờ chỉ nhìn nhau, chẳng ai dám bảo ai quì gối xin ơn tha-thứ và chữa lành. Ông ruột gan như xé, đi lại vùng-vẫng trong phòng, mím miệng, chau mày, nắm tay giơ lên trời, tuyệt-vọng. Bà chống tay vào nôi, đăm đăm nhìn con, nước mắt ròng-ròng, không biết nói làm sao. Bà ước-ao có thể chết thay con, nhưng nào có được. Sương gieo lác-đác, dế khóc nỉ-non, tiếng chim cú kêu càng tăng vẻ thê-lương ảm-đạm của một vùng trời mờ-mịt.

«Hễ đâu có người biết giá khiêm-nhường,
«JÊSUS sẵn lòng vào ngự.

. . . . . . . . . . . . . . . .

«Hỡi Con Trẻ thành Bết-lê-hem ơi!
«Nguyện Ngài xuống ngự trong tôi;
«Đuổi hết tối-tăm khỏi lòng rồi vào,
«Hôm nay giáng-sanh trong tôi.

(Thơ thánh số 129)

Thôi phải rồi! Chỉ còn một cách cứu-vãn tình-hình, là mời Đức Chúa Jêsus ngự vào tấm lòng hèn-hạ. Phước-đức thay là khúc thơ thánh từ nhà thờ đưa lại đó. Bà Toàn nói:

—Mình ơi, cầu-nguyện Chúa đi!

Như một người điên-cuồng, ông chạy vội, mở cửa, xông vào bóng tối, là biểu-hiệu của lòng mình. Ông chạy hăng-hái, không biết lạnh là gì, phủ-phục bên đường mà cầu-nguyện. Sự cầu-nguyện nầy chẳng phải là chiếu lệ hoặc miễn-cưỡng, nhưng là toàn-thân chiến-đấu để cứu sự sống thiêng-liêng của mình và sự sống xác-thịt của con.

—Ô Chúa! Xin cứu tôi, cứu vợ tôi và cứu con tôi!

Im-lìm! Ông Toàn cũng thấy lòng mình im-lìm vì ân-điển của Chúa đã đổ vào dư-dật. Ông bình-yên đứng dậy, lắng tai nghe.

«Đến mà thờ-lạy, đến mà thờ-lạy
«Đấng Christ đã sanh ra làm Vua.

(Thơ thánh số 65)

Như các sứ-đồ đầu-tiên đã gặp Chúa bèn bỏ hết mà theo Ngài, ông Toàn lẹ-làng chạy đến nhà giảng thờ-lạy Đấng

Hài-Nhi mới sanh, quên cả vợ con đương tuyệt-vọng ở nhà. Ông ngồi nghe giảng, lòng tin chắc rằng Chúa đã nhậm lời mà cứu mạng con mình. Lời mục-sư dạy là một liều thuốc bổ:

«Máng cỏ hất-hiu, tối-tăm chứa toàn cỏ khô-héo kia chính là bức tranh vẽ lòng người buồn-tẻ vì theo-đuổi cuộc vui-thú của đời nay tươi mai héo. Nhưng Con Trẻ thánh-khiết đã sanh ở nơi ấy, và ngày nay cũng bằng lòng sanh trong lòng ta, để sáng-láng thay tối-tăm, vui-mừng đuổi buồn-bực. Nếu chúng ta không mở lòng cho Con Trời sanh vào đó, thì sự giữ lễ Giáng-sanh có ý-nghĩa gì đâu. Hỡi anh chị yêu-dấu, ai bằng lòng rước Chúa làm Chủ độc-nhứt, xin giơ tay lên!»

Chẳng nói anh em cũng thừa biết ông Toàn là người thứ nhứt. Chuông vui-vẻ đổ vang-lừng, ai nấy đứng dậy, hớn-hở hát ngợi-khen công-đức của Cứu-Chúa mới giáng-sanh:

«Bình-yên thay cùng thương-xót báu,
«Chúa và người tội-lỗi thuận nhau.
«Các nước nức lòng vui vang la;
«Khắp đất, khắp trời cũng hoan-ca....

Mục-sư tay cầm đèn *pile* để rọi đường, cùng ông Toàn về thăm cậu Bản. Hai người đứng lặng nơi cửa sổ, nhìn vào căn phòng có ngọn đèn le-lói, thấy bà Toàn quì bên nôi mà cầu-nguyện. Hai ông đẩy cửa bước vào nhà, rồi cả ba người đồng-tâm hiệp-ý cầu-xin Đức Chúa Trời cứu-chữa. Khi ai nấy đứng dậy, ông Toàn đặt tay lên trán Bản xem, bỗng reo lên rằng:

—Ồ, nó mát dịu rồi! Nó đương ngủ!

Nghe kêu to quá, Bản giựt mình thức dậy, giương mắt thao-láo, toét miệng cười. Thôi! Tai qua nạn khỏi rồi! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Đức Chúa Trời! Đầy-tớ bưng ngọn đèn *manchon* lên, ánh sáng xanh làm vui-vẻ cả nhà, sự hi-vọng đã thay cho tuyệt-vọng.
*—Phỏng theo bài của G. Hamelet.*

# TỪ TỐI ĐẾN SÁNG

BÓNG tối mờ phủ kín núi-non, làng-xóm, dòng nước chảy âm-thầm như tiếng thở-than của kẻ một mình nặng gánh... Phút qua, giờ qua, bức màn sương cũng cuốn bỏ, vì mặt trời tươi-mới chói-lọi nhô lên đằng sau sườn núi gập-ghình. Đàn chim tỉnh giấc, líu-lo chào cõi thiên-nhiên đầy vẻ đẹp nên thơ. Hòa nhịp với luồng gió mát, ngọn suối chảy róc-rách, lấp-lánh dưới ánh mặt trời, đẹp lạ.

Đó, bạn coi, mặt trời đổi buồn ra vui, tối ra sáng. Hiện nay chúng tôi không thấy rõ con đường năm tới Thánh-Kinh Báo sẽ phải trải qua là thế nào, nó thật tối-tăm, mờ-mịt, và lòng chúng tôi không khỏi lo-ngại. Vì mỗi năm phải lập lại sổ độc-giả, nên chúng tôi hết lòng trông-đợi anh em cổ-động nhiều người mua báo, để số độc-giả sang năm được tăng lên gấp bội. Nhứt là xin anh em cầu-nguyện Chúa đại-dụng Thánh-Kinh Báo trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp, và chú-ý đến sự trang-trải số tiền đọng lại.

Năm năm qua đã tỏ rõ thạnh-tình của anh em đối với Thánh-Kinh Báo, chúng tôi chắc rằng năm tới đây thạnh-tình ấy sẽ càng như mặt trời chói-lọi, làm sống muôn vật. Vậy, hỡi anh em, hãy cùng chúng tôi mạnh-dạn phấn-đấu hầu cho sự toàn-thắng sẽ là phần của những ai sắp hàng dưới ngọn cờ Thập-tự của Cứu-Chúa.—*T. K. B.*

## CON THÁNH GIÁNG TRẦN

(Tiếp theo trang 373)

chăm-chú nhìn vị thiên-thần đương nói tiếp:

—Ta báo cho các ngươi một tin quan-trọng. Ngày nay tại thành Đa-vít có sanh cho các ngươi một Cứu-Chúa, là CHRIST! Ngày nay quyền-phép của ma-quỉ bị tàn-phá. Hãy để ý nghe!
*—En Avant!*

# QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO

## CHARLES HADDON SPURGEON

SOẠN-GIẢ: WILLIAM WRIGHT, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

(Viết năm 1892)

### CHƯƠNG THỨ NĂM

(Tiếp theo và hết)

THỈNH-THOẢNG ông *Spurgeon* trải qua cơn tinh-thần khủng-hoảng dữ-dội, nhưng không có gì đè nặng tâm-hồn ông bằng mỗi khi ông nghĩ rằng có lẽ bọn trẻ trong viện bảo-cô sẽ bị đói-rách. Một ngày kia, ông từ *Mentone* trở về, nhóm các chấp-sự để xem-xét tình-hình viện bảo-cô thế nào. Một chấp-sự nói rằng:

—Thưa ông mục-sư, ông phải làm một phép lạ nữa, vì hiện nay chỉ còn 50 bảng (chừng 45 đồng Đông-dương).

Ông *Sprugeon* đáp:

—Chúng ta hãy cầu-xin Đức Chúa Trời ban cho đủ tiền cần-dùng.

CHARLES HADDON SPURGEON (1834-1892)

Bấy nhiêu người qui chung-quanh bàn mà cầu-nguyện. Khi ai nấy ngồi dậy rồi, ông nói:

—Bây giờ chúng ta nên xem thử chính mình có thể làm gì.

Ông với lấy một mảnh giấy, biên 50 bảng rồi truyền cho người ngồi bên cạnh. Khi giấy đi hết vòng thì đã có 500 bảng hứa dâng. Về sau ông *Spurgeon* nói rằng:

—Tối đó tôi trở về nhà, trái tim dường như tan vỡ.

Ông đương đi qua tiền-đàng, lòng-dạ lo-lắng, chợt nghe tiếng cãi-lẫy ở ngoài cửa. Đầy-tớ ông nói: «Tối nay không ai được vào thăm ông chủ hết.» Rồi ông lại nghe tiếng đờn-ông quở-mắng dữ-dội, bèn hỏi rằng:

—Cái gì ngoài ấy thế?

Người kia đáp:

—Ồ, ông *Spurgeon*! Tôi từ xa đến thăm ông. Khi còn ở bên Ấn-độ, tôi đã hứa dâng 700 bảng cho viện bảo-cô của ông, bây giờ tôi đem theo đây.

Buổi sáng hôm sau, ông *Spurgeon* giở bức thơ thứ nhứt thì thấy món tiền đó. Khi thuật truyện ấy, ông nói thêm rằng:

—Một lần nữa, tôi được cất lên từng trời thứ ba.

Ông *Spurgeon* là một nhà truyền-đạo trứ-danh, một nhà cai-trị đại-tài, trứ-danh ở viện bảo-cô, đại-tài trong trường thần-học; nhưng chẳng có chỗ nào ông tự tỏ là bậc vĩ-nhơn bằng khi ở trong nhà một buổi chiều ngày thứ bảy, một mình với một người bạn.

*Westwood* là một khu đất đẹp nhứt ở miền tiếp-cận kinh-thành Luân-đôn. Ông *Spurgeon* làm thế nào mà được khu đất ấy, thật là một truyện lạ trong đời ông, một truyện dài quá không thể

thuật trong bài nầy. Khu đất rộng tới vài mẫu và đẹp tuyệt. Buổi chiều thứ bảy, tôi thường thấy ông *Spurgeon* ở giữa bầy súc-vật, hoặc trong vườn hoa rộng-rãi. Ông có bò, ngựa, heo, chó, chiên, gà tây, vịt, ngỗng, chim bồ-câu và nhiều loài chim khác. Ông chăm-lo cho chúng cũng như chăm-lo cho mỗi đứa trẻ mồ-côi. Ông trò-chuyện với chúng, chúng nghe ông, biết ông, và tôi tưởng rằng cũng yêu ông như bọn trẻ mồ-côi.

Chúng tôi đi qua vườn hoa mà trở về nhà. Vườn nhan-nhản những cây và hoa ngoại-quốc. Ông *Spurgeon* để ý đến những đặc-sắc của mỗi thứ, tỏ ra mỗi thứ khác đời người và giống đời tương-lai thể nào. Tư-tưởng ông cũng tốt-đẹp như những cây, những hoa ngoại-quốc đó.

Từ vườn cảnh chúng tôi vào uống nước trà, có cả bà *Spurgeon*, chuyện nở như gạo vảng. Chính bà cũng có một chức-vụ lớn, là gởi sách-vở hữu-ích cho các ông mục-sư, truyền-đạo thuộc về mọi nhánh chánh-đạo. Uống trà xong, chúng tôi sang phòng giấy để cầu-nguyện. Ngoài ông bà *Spurgeon* và tân-khách ra, cũng thường có năm sáu người đầy-tớ. Ông *Spurgeon* đọc một đoạn Kinh-Thánh, giải nghĩa qua-loa nhưng rất mới-lạ, rồi cầu-nguyện rất sốt-sắng và có quyền-phép.

Cầu-nguyện xong, tân-khách và đầy-tớ đi ra chỗ khác, chỉ còn có ông với tôi. Truyện khôi-hài, sự-tích, phê-bình, du-lịch, toan-định, mọi đều ông nói đó làm cho thì-giờ mau qua. Ông luận về thi-ca, triết-lý, thần-khoa, chánh-trị, chế-độ xã-hội, chiến-tranh, hòa-bình,— thiên-tài của ông làm nẩy mọi đều quan-hệ đến nhơn-sanh.

Lối chín giờ tối, tôi đứng dậy ra về, ông thường lộ vẻ âu-sầu mà rằng: «Bây giờ tôi phải kiếm bánh mì vụn cho bầy gà con.» Buổi tối thứ bảy, khi tôi từ-giã ông, ít khi ông đã tìm được câu gốc cho bài giảng buổi sáng Chúa-nhựt. Nhưng óc ông chứa nhiều lẽ sâu-xa, nên khi đã tìm được «dây» tư-tưởng rồi, ông chỉ cần thảo vài câu hùng-hồn trên tờ giấy là đủ. Lúc tôi ra về, ông cầu-nguyện một vài lời cảm-động cả ông và tôi.

Ông *Spurgeon* có nhiều tài-năng lạ-lùng hiệp lại đào-tạo ông nên bậc vĩ-nhơn:

Tiếng nói của ông rất bùi tai, anh em không sao đừng được mà phải nghe.

Trí-tuệ hấp-thụ được mọi thứ tri-thức hoặc trong sách-vở, hoặc trong cõi thiên-nhiên.

Con mắt nhìn xa, thấy rõ mọi sự.

Trí nhớ không hề «phản» ông.

Tấm lòng rộng-rãi, sốt-sắng yêu-thương Chúa và linh-hồn người ta.

Lương-tri thực-tiễn (*sens commun pratique*) để làm việc hoặc thuộc về cõi thiêng-liêng, hoặc thuộc về đời nầy. Nếu không làm mục-sư ở nhà-thờ Đền-Tạm, ắt ông đã làm thủ-tướng rồi.

Chỉ theo-đuổi một mục-đích, và có sự thành-thực rõ-rệt đến nỗi ai cũng phải tin-cậy.

Tánh-tình dễ thương đến nỗi ai gặp một lần là phải yêu ngay.

Một ngày kia, tôi nói với một chấp-sự của nhà-thờ Đền-Tạm rằng:

—Ông lấy Mục-sư *Spurgeon* làm vinh-diệu cho mình lắm nhỉ.

Chấp-sự đáp:

—Chúng tôi hết thảy bằng lòng chết vì ông *Spurgeon*.

Nhưng bí-quyết trọng-yếu của quyền-phép *Spurgeon* là ông hết lòng tin đến sự sống và năng-lực của Tin-Lành. Một ngày kia, ông nói với tôi rằng:

—Tối qua, sau khi giảng, tôi đi thăm một gia-quyến tín-đồ. Vợ đau ngực, chồng bị bịnh thương-hàn, cả hai gần qua đời. Họ chẳng nghi-ngờ, chẳng sợ-sệt, nhưng vẫn vui-sướng như ngày mới thành-hôn.

Rồi nhỏ nước mắt, ông nói thêm:

—Thấy tín-đồ ngủ yên trong Chúa như vậy, tôi phải giảng mạnh-mẽ như một sư-tử chớ!

HẾT

# Gia-Đình Lễ-Bái

## (BÀI HỌC CHÚA-NHỰT)

BÀ H. H. HAZLETT

**Từ 1er đến 7 Décembre, 1935**

## GIÔ-SÉP LÀ NHÀ THỰC-TẾ

(Sáng 41 : 46-57)

(Dạy bài nầy ngày Chúa-nhựt 8 Décembre)

**CÂU GỐC :—Con có thấy người nào siêng-năng trong công-việc mình chăng? Người ấy hẳn sẽ đứng ở trước mặt các vua**

(Châm 22 : 29)

### NGÀY CHÚA-NHỰT, 1er

**Hát một bài rồi đọc Gia 5**

**Lời mở đàng.**—Trong đời sống của ông Giô-sép, chúng ta thấy sự thành-tín của Đức Chúa Trời đối với con-cái Ngài thật là trọn-vẹn. Vì cớ Chúa đã yêu-thương dân lựa-chọn Ngài, nên Giô-sép cũng phải chịu sự thử-thách nặng-nề để khiến cho ý-chỉ Ngài đối với dân ấy được thành-tựu. Vì cớ ấy nên Kinh-Thánh có chép rằng: «Ngài sai một người đi trước Y-sơ-ra-ên, là Giô-sép bị bán làm tôi-mọi. Người ta cột chơn người vào cùm, làm cho người bị công-xiềng, cho đến ngày đều người đã nói được ứng-nghiệm: Lời của Đức Giê-hô-va rèn-thử người. Vua sai tha Giô-sép; Đấng cai-trị các dân giải-tha người. Vua lập người làm quản-gia, làm quan cai-trị hết thảy tài-sản mình, đặng mặc ý người trói-buộc quần-thần, và lấy sự khôn-ngoan dạy-dỗ các trưởng-lão» (Thi 105 : 17-22). Vậy, dầu Giô-sép đã tạm bị người ta chối-bỏ, song rồi lại người đã được Đức Chúa Trời nhắc lên cao.

**Câu hỏi.**—Đức Chúa Trời đã lợi-dụng sự khốn-khó của Giô-sép để làm ích cho dân Giu-đa thế nào?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông Hội-trưởng Jeffrey đang đi thăm-viếng các Hội-Thánh bên Xiêm-la.

### NGÀY THỨ HAI, 2

**Hát một bài rồi đọc I Phie 1**

**Lời mở đàng** (Tiếp theo).—Dầu Giô-sép đã bị bách-hiếp nhiều tại xứ Ê-díp-tô, nhưng chẳng bao lâu Chúa đã đến giải-cứu ông thoát khỏi cảnh-ngộ khó-khăn và khiến cho ông được ơn trước mặt vua Pha-ra-ôn. Vì cớ lòng ngay-thẳng và sự trung-tín của Giô-sép, nên vua ấy đã lập người làm quản-gia cả tài-sản của vua. Vả lại, Giô-sép cũng đã nhờ Chúa ban sự khôn-sáng rất lạ thường, mới có thể bàn mộng của Pha-ra-ôn. Sở-dĩ Giô-sép chịu khổ nhiều tại xứ ấy chẳng phải vì ông đã phạm tội, bèn là vì ông quyết-định không hề chịu phạm tội. Bất cứ Giô-sép đã đứng trong địa-vị gì, ông cũng cứ gần-gũi cùng Chúa và làm sáng danh của Ngài luôn. Có nhiều khi ta nghe tín-đồ phàn-nàn rằng: «Nếu tôi có thể dời đi chỗ khác hoặc được thoát khỏi địa-vị túng-ngặt nầy, thì tôi có thể làm môn-đồ xứng-đáng của Chúa.» Không phải vậy đâu. Ta phải trung-tín trong việc nhỏ thì Chúa mới giao-phó việc lớn hơn cho ta làm.

**Câu hỏi.**—Tại sao Giô-sép đã được phong chức-tước cao? Ta có nên vì cảnh-ngộ khó-khăn mà chối-bỏ Chúa không?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ BA, 3

**Hát một bài rồi đọc I Phie 2**

**Giải nghĩa** Sáng 41 : 46.—Nhờ Giô-sép bàn mộng cho Pha-ra-ôn nên vua ấy đã rõ tình-hình của mười bốn năm tương-lai của lịch-sử nước Ê-díp-tô; vì cớ ấy vua cũng nhìn-nhận rằng cần phải đặt một quan thủ-tướng có đặc-tài lo-liệu việc thâu-trữ lương-thực để phòng-bị các năm đói-kém. Vả, chính vua và quần-thần đều đã công-nhận rằng ngoài Giô-sép ra thì chẳng có ai xứng-đáng hành chức cao-

trong ấy; vua bèn cử người thay-thế cho mình, và vua ấy chỉ lớn hơn Giô-sép vì ngự ngôi vua mà thôi. Vậy thì Giô-sép đã từ nơi cung-điện đi ra tổ-chức việc thâu-trữ lương-thực để dành đủ cho đến khi đã mãn kỳ đói-kém, và đã được Pha-ra-ôn ban cho trọn quyền thực-hành mọi công-việc ấy tùy theo ý người lấy làm phải.

**Câu hỏi.**—Tại sao Pha-ra-ôn có lòng tin-cậy Giô-sép?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ TƯ, 4

### Hát bài 69 rồi đọc I Phie 3

**Giải nghĩa** Sáng 41: 47-49.—Khi Giô-sép đã bắt đầu cai-trị xứ Ê-díp-tô thì người mới được 30 tuổi. Theo lệ thường ngày xưa, hễ người nào hành chức cao như là vua, thầy tế-lễ, đấng tiên-tri, v. v. thì buộc phải là người từ 30 tuổi sấp lên *mới* hợp cách (Lu 3: 23). Vậy, dầu trải qua một thời-gian hình như Chúa đã bỏ quên Giô-sép, song chẳng phải vậy đâu; trái lại, người phải tạm chịu lụy ở nơi đê-hèn cho đến khi đúng 30 tuổi và cho đến kỳ Chúa đã tiền-định, rồi mới có thể lãnh chức cao-thượng để giải-cứu dân Ê-díp-tô lẫn người Hê-bơ-rơ khỏi chết đói. Chúa đã giúp-đỡ ông Giô-sép thâu-góp hai mươi phần trăm tất cả lương-thực và hoa-lợi của xứ Ê-díp-tô để chứa trong các kho-tàng rất dư-dật, đến nỗi người ta không thể đếm được nữa vì đã đầy-dẫy hết cả.

**Câu hỏi.**—Tại sao Đức Giê-hô-va đã phù-hộ và dự-bị Giô-sép tại xứ Ê-díp-tô?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho Hội-Thánh Nam-vang mua được đất và cất được nhà giảng.

### NGÀY THỨ NĂM, 5

### Hát bài 4 rồi đọc I Phie 4

**Giải nghĩa** Sáng 41: 50-52.—Ba câu nầy tỏ ra cho ta biết sự vui mừng ở trong gia-đình của ông Giô-sép. Trước khi bắt đầu bảy năm đói-kém thì vợ Giô-sép đã sanh cho người hai đứa con trai. Dầu Giô-sép đã nhập-tịch dân Ê-díp-tô rồi, song người đặt tên cho hai con nầy theo tiếng Hê-bơ-rơ: Ma-na-se, nghĩa là «kẻ làm cho ta quên» vì ông muốn quên mọi sự buồn-bã ông đã từng-trải rồi, và Ép-ra-im, nghĩa là «hưng-vượng bằng hai.» Dầu trải một thời-gian khá lâu Giô-sép đã đứng trong địa-vị khốn-khổ và buồn-rầu, song rốt lại Chúa chẳng những nhấc người lên cao, mà lại đã ban cho lòng người được đầy-dẫy sự vui-mừng, khoái-lạc vô-cùng. Vậy, dầu chúng ta gặp nhiều nỗi khốn-khổ hay là được mọi sự vui-thú luôn, trong bất cứ hoàn-cảnh nào ta hãy biết rằng cánh tay toàn-năng của Chúa vẫn nâng-đỡ và đưa ta đi.

**Câu hỏi.**—Chúa đã ban cho Giô-sép được thỏa-mãn bởi việc gì?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ SÁU, 6

### Hát một bài rồi đọc I Phie 5

**Giải nghĩa** Sáng 41: 53-57.—Trải qua bảy năm được mùa dư-dật, thì Giô-sép đã hết lòng làm bổn-phận mình đối với chức-vụ mà Pha-ra-ôn đã giao-phó cho, nên đã thâu-trữ đủ lương-thực để dành cho bảy năm đói-kém. Cơn đói-kém nầy cũng đã lan-tràn ra khắp những xứ lân-cận nữa, và vì những dân-tộc ấy chẳng có hay trước để phòng-bị, nên họ phải đổ xuống xứ Ê-díp-tô đặng mua nơi Giô-sép. Vì Giô-sép đã thâu-trữ lương-thực trong các kho-tàng xứ Ê-díp-tô rất dư-dật nên dân Ê-díp-tô không thể nào dùng hết được, và vì Giô-sép có lòng rộng-rãi nên đã sẵn lòng chia bớt cho những dân-tộc khác để cứu mang họ nữa. Trong việc nầy Giô-sép có thể làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus theo như có câu Kinh-Thánh chép rằng: «Ai cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu.»

**Câu hỏi.**—Tại sao Giô-sép có thể ban lương-thực cho các dân-tộc lân-cận? Đối với việc ấy, người làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus thể nào?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho những học-sanh tại trường Kinh-Thánh ở Tourane đương thiếu tài-chánh.

### NGÀY THỨ BẢY, 7

### Hát một bài rồi đọc II Phie 1

### Thí-dụ về bài học

Tại thành Nữu-ước bên Mỹ có một hãng buôn rất lớn; một ngày kia, hết cả những người làm việc ở hãng ấy đang trò-chuyện với nhau vì trời mưa to, và họ tưởng chắc không có ai đến mua đồ gì. Bỗng-chúc có một người đờn-bà già ăn-bận rất tầm-thường bước vào cửa, song vì họ cho bà ấy là nghèo nên không một ai thèm chú-ý đến. Nhưng có một chàng thiếu-

niên kia đối-đãi bà rất tử-tế, cất cây dù của bà và mời bà cởi áo tơi ướt ra. Kế đó chàng chỉ cho bà xem bất cứ là hàng-hóa nào bà muốn xem, rất chăm-nom và giúp-đỡ bà, song rốt lại bà ra về chẳng mua gì hết, và bọn bạn-hữu thấy đều chê-cười chàng nhiều lắm. Nhưng may thay, ít lâu về sau bà ấy đã trở về và mua rất nhiều hàng nơi tay chàng, và vì cớ ấy ông chủ-nhiệm hãng ấy đã tăng lương cho chàng. Nếu tín-đồ trung-tín trong việc nhỏ, thì ngày sau sẽ lãnh phần thưởng chẳng sai.

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

**Từ 8 đến 14 Décembre 1935**

## GIU-ĐA TỎ TÌNH CỐT-NHỤC

(Sáng 44 : 18-34)

(Dạy bài nầy ngày Chúa-nhựt 15 Décembre)

**CÂU GỐC :—Kìa, anh em ăn-ở hòa-thuận nhau thật tốt-đẹp thay !**

(Thi-thiên 133 : 1)

### NGÀY CHÚA-NHỰT, 8

**Hát một bài rồi đọc II Phie 2**

**Lời mở đàng.**—Trong đoạn nầy chúng ta thấy rằng khi các anh của Giô-sép đã đến yết-kiến người và cầu người phù-trợ, thì người rất sẵn lòng giúp-đỡ họ và bán lương-thực cho họ, chớ không phải là từ-chối. Nhưng nhơn việc ấy Giô-sép đã nhìn-nhận rằng có cơ-hội rất tiện để thí-nghiệm lòng của họ, đặng biết rằng lòng họ còn chứa-chan sự ganh-tị và sự ghen-ghét chăng. Vì cớ ấy đầu hết Giô-sép có tỏ thái-độ rất nghiêm-khắc đối với họ, cáo-trách họ là kẻ thám-tử đến thăm mình vì một mục-đích mà họ chẳng có để ý đến bao giờ. Giô-sép nghĩ thầm rằng vì cách hai mươi hai năm về trước các anh người đã gây ác-cảm và làm việc xấu-xa hại người, nên nay đã đến phiên họ cũng phải nếm thử sự cay-đắng, và tâm-hồn họ cũng phải chịu sự thảm-sầu mà chính ông đã từng-trải rồi.

**Câu hỏi.**—Tại sao Giô-sép muốn thử-nghiệm lòng các anh người?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ HAI, 9

**Hát một bài rồi đọc II Phie 3**

**Giải nghĩa** Sáng 44 : 18.—Khi Giô-sép và các anh người đối-diện nhau thì ông đã tỏ ra sự khôn-ngoan tối-cao cùng phép-tắc rất phi-thường. Dầu họ đã bán em mình cách hai mươi hai năm về trước, song trải qua thời-gian ấy hình như họ chẳng có sự cảm-động về việc gian-ác mình đã làm ; đến khi họ gặp cảnh-ngộ khó-khăn thì họ mới tỉnh-ngộ, sững-sờ và tự nghĩ rằng : «Quả thật, chúng ta cam tội cùng em ta rồi» (42 : 21). Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng thành-tín và công-bình, Ngài chẳng hề quên lửng tội của người nào, trừ khi họ đã xưng ra trước mặt Ngài và được Ngài tha-thứ cho. Chính Ngài đã cảm-động lòng họ trong lúc Giô-sép xử-đoán họ cách nghiêm-khắc. Vậy nên ta thấy Giu-đa hạ mình xuống, xưng mình bằng «tôi-tớ,» và kêu em mình bằng «chúa.» Thật giấc chiêm-bao ngày xưa đã được ứng-nghiệm cách toàn-vẹn lắm.

**Câu hỏi.**—Tại cớ nào các anh Giô-sép chịu cảm-động về tội-lỗi của họ ?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho một con gái của ông bà Mục-sư Gunther bên Xiêm có mắc bịnh truyền-nhiễm.

### NGÀY THỨ BA, 10

**Hát một bài rồi đọc I Gi. 1 : 1-2 : 6**

**Giải nghĩa** Sáng 44 : 19-32.—Khi Giô-sép bị bán làm tôi-mọi thì em mình, là Bên-gia-min, còn khờ-dại, thơ-ấu lắm, nên sau khi Giô-sép đã hỏi thăm về ông thân-sinh người rồi thì liền hỏi thăm về em út ấy. Vả, vì mẹ Giô-sép đã qua đời rồi và vì bà là vợ yêu-dấu của Gia-cốp, chỉ sanh hai đứa con trai cho người, nên sau khi Giô-sép đã mất biệt thì lòng Gia-cốp yêu-chuộng Bên-gia-min khắng-khít lắm. Chắc Giô-sép đã đoán đều ấy ; ông chẳng muốn sớm tỏ mình ra cùng các anh mình vì muốn thí-nghiệm lòng của họ bởi mưu-kế nầy đã, tức là buộc họ phải bỏ em út mình ở lại làm tôi-mọi mà đi về cùng Gia-cốp. Song bởi những lời Giu-đa đã thưa lại thì Giô-sép cảm-biết rằng họ đã

đổi mới nhiều, nên không muốn thêm nỗi khó-khăn cho Gia-cốp nữa.

**Câu hỏi.**—Giô-sép đã lập mưu-kế gì đặng biết thái-độ các anh người đối với ông thân-sinh và em út của họ?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

**NGÀY THỨ TƯ, 11**

**Hát một bài rồi đọc I Gi. 2:7-29**

**Giải nghĩa** Sáng 44:33, 34.—Kế đó Giu-đa thuật cho Giô-sép nghe mọi chuyện đã xảy ra khi họ đến mua lúa lần thứ nhứt rồi trở về nhà. Ông đã nói một cách thật-tình và cảm-động lắm về Bên-gia-min, đến nỗi ông *Luther* là nhà lãnh-tụ trứ-danh của cuộc cải-chánh nhằm thế-kỷ thứ 16, đã chép rằng: «Ước gì tôi có thể thay vì người ta mà cầu-nguyện với Chúa như Giu-đa đã nài-xin cho Bên-gia-min!» Vả, khi Giô-sép không nhậm lời yêu-cầu của Giu-đa thì Giu-đa đã xin ở lại một mình làm tôi-mọi thế cho em. Trong việc nầy Giu-đa có thể làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus, là Đấng cầu thay cho chúng ta ở bên hữu Đức Chúa Cha, Đấng ấy về phần xác đã thuộc về chi-phái Giu-đa. Chính Ngài đã đành lòng làm tôi-mọi thế cho ta hầu cho bởi sự chết của Ngài, chúng ta được cứu-rỗi, được sự tự-do ở trong Ngài và được trở lại phục-hòa với Đức Chúa Trời.

**Câu hỏi.**—Giu-đa có thể làm hình-bóng về chức-vụ nào của Đức Chúa Jêsus?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông bà Hồ-văn-Phụng tại Sông-cầu đương mắc bịnh.

**NGÀY THỨ NĂM, 12**

**Hát một bài rồi đọc I Gi. 3**

**Giải nghĩa** Sáng 45:1-8.—Những lời thỉnh-cầu của Giu-đa đã cảm-động lòng của Giô-sép nhiều lắm, đến nỗi ông không thể nào giữ thái-độ nghiêm-khắc đối với các anh mình nữa. Ông cũng không cần phải thử-nghiệm lòng của họ nữa vì ông đã có đủ bằng-cớ đặng biết rằng họ có sự yêu-thương nhau thật. Vậy, vì ông rất thương-yêu các anh mình nên đã đuổi hết những người khác ra ngoài phòng, vì ông chẳng muốn ai biết công-việc gian-ác các anh mình đã làm cho mình ngày trước. Vừa khi hiểu rằng ông là Giô-sép thì họ đã sanh ra sầu-não lắm, đến nỗi ông phải nói lại với họ ba lần, họ mới tin được. Dầu ông có nhắc-nhở cho họ nhớ tội họ đã bán ông làm tôi-mọi, song ông chẳng có ý tố-cáo họ, trái lại, ông yên-ủi họ vì đã nói rằng: «Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước, đặng gìn-giữ sự sống cho anh em.» Ông công-nhận rằng Chúa đã khiến cho công-việc ác của họ có kết-quả mỹ-mãn vậy.

**Câu hỏi.**—Tại sao Giô-sép đã bằng lòng tỏ mình ra cho các anh người biết? Ông có sẵn lòng tha-thứ tội cho họ chăng?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

**NGÀY THỨ SÁU, 13**

**Hát bài 108 rồi đọc I Gi. 4**

**Giải nghĩa** Sáng 45:9-15.—Khi Giô-sép đã tỏ cho các anh người biết rõ ông là em ruột họ, thì liền nhớ đến ông thân mình ở nhà, bèn lật-đật sai họ trở về rước Gia-cốp xuống xứ đó vì còn có năm năm đói-kém nữa. Ông đã định cho họ xuống đó đặng tiện việc cấp-dưỡng họ trong thời-kỳ ấy. Sau khi Giô-sép đã biểu các anh mình trở về tỏ cho Gia-cốp biết rằng ông còn sống và đương làm phó-vương xứ Ê-díp-tô, thì ông đã ôm cổ của họ theo thói-tục của người xưa khi lại hòa-thuận nhau, đặng tỏ cho họ biết rằng ông tha-thứ cho họ hết cả. Sự yêu-thương của Giô-sép đối với các anh mình là trọn-vẹn lắm và cũng làm hình-bóng về sự yêu-thương lớn-lao của Chúa Jêsus đối với tội-nhơn. Vả lại ông Giô-sép chẳng những là tỏ ra tình cốt-nhục đáng khen, mà cũng đã trở nên kẻ cứu mạng cho họ nữa.

**Câu hỏi.**—Giô-sép có thể chỉ bóng về Đức Chúa Jêsus đối với thế-gian nầy thế nào?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông bà Mục-sư H. A. Jackson mới sang và lại hầu việc Chúa tại Đà-lạt.

**NGÀY THỨ BẢY, 14**

**Hát một bài rồi đọc I Gi. 5**

**Thí-dụ về bài học**

Ngày xưa tại nước Thụy-sĩ, nhằm lúc mùa đông, nước đã đông lại trên một cái ao gần nhà, có một bà mẹ kia sai hai đứa con trai mình đi bộ trên nước đá qua phía bên kia cái ao ấy. Nhìn qua cửa sổ, bà lấy làm sợ-hãi lắm khi thấy hai thằng nhỏ ấy đến một chỗ nước đá đã nứt đường ra, vì bà nghĩ rằng: «Thằng lớn

tôi nhảy qua chỗ ấy dễ như chơi, song chắc thằng em nó phải té vào nước mà chết chìm đó thôi.» Vả lại vì chúng nó đã xa nhà rồi, nên dầu bà có kêu trở lại, chúng nó cũng chẳng nghe gì được. Song khi ấy bà đã thấy thằng lớn nằm sải ngang chỗ nước đá bị vỡ ra và để cho thằng em nó bò qua thân-thể mình, chẳng khác nào nó đã bắc một cái cầu cho em mình vậy. Thằng ấy thật đã làm trọn tình huynh-đệ và treo gương cho ta noi theo, cũng như Giu-đa khi xưa đã bảu-chữa cho em Bên-gia-min vậy.

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

**Từ 15 đến 21 Décembre, 1935**

## ĐỨC CHÚA JÊSUS GIÁNG-SANH

(Lu-ca 2 : 1-20)

(Dạy bài nầy ngày Chúa-nhựt 22 Décembre)

**CÂU GỐC:—Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời**

(Giăng 3 : 16)

### NGÀY CHÚA-NHỰT, 15

**Hát bài 132 rồi đọc Ma 1 : 18-2 : 12**

**Lời mở đàng.**—Đến ngày sanh-nhựt của Đức Chúa Jêsus, toàn-cầu muôn nước đều nức lòng mừng-rỡ vì nhằm ngày ấy Đức Chúa Trời đã ban cho nhơn-loại của châu-báu hơn hết trên nước thiên-đàng, là Con độc-sanh của Ngài. Dầu nhơn-loại vốn chết ở trong tội-lỗi và không đáng được Chúa thương-xót vì không hề nghĩ đến sự yêu-thương của Ngài, nhưng Ngài đã rộng lòng thương-xót mà lập ra phương-pháp rất linh-nghiệm nầy đặng cứu-chuộc chúng ta và khiến chúng ta được phục-hòa với Ngài đời đời. Đức Chúa Trời đã ban chính Con một Ngài cho ta, tức là mọi sự Ngài đã có, thì ta há chẳng nên dâng chính mình ta lại cho Ngài và hằng ngày bày-tỏ sự tương-thân tương-ái đối với mọi người hay sao? Nguyền Đấng đã giáng-sanh tại Bết-lê-hem để làm Vua dân Giu-đa được tôn làm Vua độc-nhứt vô-nhị trong lòng chúng ta mãi!

**Câu hỏi.**—Ta có thể tỏ lòng biết ơn của Chúa bởi việc gì?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ HAI, 16

**Hát bài 130 rồi đọc Ma 2 : 13-22**

**Giải nghĩa** Lu 2 : 1-5.—Chiếu theo chỉ-dụ của hoàng-đế Sê-sa Au-gút-tơ, Giô-sép và Ma-ri đã đi đến thành Bết-lê-hem, là quê-hương của tổ-phụ họ và của chính mình họ nữa, để khai tên mình vào sổ. Dầu 700 năm về trước đấng tiên-tri Mi-chê đã dự-ngôn về sự giáng-sanh của Đấng Mê-si tại nơi ấy, song Đức Chúa Trời đã lợi-dụng một hoàng-đế ngoại-đạo để làm ứng-nghiệm lời ấy. Dầu loài người có cảm-biết quyền tể-trị của Đức Chúa Trời hay là không, song Chúa vẫn còn quản-trị mọi sự trong thế-gian nầy. Dầu ông hoàng-đế nầy không có nhìn-biết việc ấy là do Đức Chúa Trời tiền-định, song đối với việc ấy ông chẳng khác nào một đầy-tớ ở trong tay Chúa mà thôi. Lại nữa, ngày nay Chúa vẫn còn lợi-dụng kẻ không quen-biết Ngài để làm nên ý-chỉ của Ngài, nhứt là đối với con-cái Ngài.

**Câu hỏi.**—Chúa có hề lợi-dụng người thế-gian đặng khiến cho ý-chỉ Ngài được nên không?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh đương đau.

### NGÀY THỨ BA, 17

**Hát bài 194 rồi đọc Lu 1 : 26-56**

**Giải nghĩa** Lu 2 : 6, 7.—«Ngày sanh-đẻ của Ma-ri đã đến.» Đức Chúa Trời đã định ngày giờ cho Con Ngài giáng-sanh trong thế-gian (Ga 4 : 4), và trong cả bình-sanh của Đức Chúa Jêsus thì ta thấy dường như có một cái đồng-hồ của Đức Chúa Trời để chỉ cho Ngài làm việc gì cho đúng thời-kỳ, hầu cho việc ấy đẹp ý Đức Chúa Trời và được thành-tựu (Gi. 2: 4; 7: 6). Cũng một thể ấy, Chúa có một cái bản-đồ cho đời sống của con-cái Ngài, và nếu ta phó-thác mình cho Chúa, ắt Ngài sẽ làm cho bất cứ là việc gì Ngài đã

định cho ta được hoàn-thành đúng kỳ như chính Ngài đã tiền-định. Dầu Đức Chúa Jêsus là Vua dân Giu-đa, song sự giáng-sanh Ngài khác hẳn với sự ra đời của các hoàng-tử cùng những bậc sang-trọng của thế-gian. Trải cả bình-sanh, Chúa đã chịu khổ nhiều cách nữa để làm đầy-tớ của mọi người và cứu-vớt ta, là kẻ có tội.

**Câu hỏi.**—Có việc gì xảy đến cho con-cái Chúa mà Chúa không biết đến hay không tiền-định chăng?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ TƯ, 18

**Hát bài 60 rồi đọc Lu 2 : 1-21**

**Giải nghĩa** Lu 2 : 8-12.—Đức Chúa Trời đã sai thiên-sứ đến báo cho thiên-hạ một Tin-Lành, và người thứ nhứt đã được nghe Tin-Lành ấy là những kẻ chăn chiên đương trú ở ngoài đồng gần thành Bết-lê-hem. Nếu ta kê-cứu Kinh-Thánh kỹ-càng thì sẽ thấy rằng có nhiều lần các thiên-sứ đã dự vào chức-vụ của Đức Chúa Jêsus. Tin-Lành nầy là «một sự vui-mừng lớn cho muôn dân,» và đã báo cho bọn chăn chiên nầy trước hết, tức là những kẻ làm nghề thấp-hèn và khó-nhọc hơn hết, có lẽ vì họ rất trông-đợi sự giáng-sanh của Ngài và cũng để chỉ bóng về chính Ngài là Đấng chăn chiên hiền-lành. Tin-Lành và sự vui-mừng nầy là cho muôn dân, bất cứ họ thuộc về dòng-giống nào hay là nói thứ tiếng nào.

**Câu hỏi.**—Tại sao tin-tức về sự giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus đã được báo cho một bọn chăn chiên trước hết?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông Phan-Lang được giấy phép giảng tại Quảng-trị.

### NGÀY THỨ NĂM, 19

**Hát bài 61 rồi đọc Lu 2: 22-40**

**Giải nghĩa** Lu 2 : 13, 14.—Lúc Đức Chúa Trời đã đặt nền trái đất thì các sao mai, tức là các thiên-sứ, đã hát mừng vì được thấy cuộc sáng-tạo của Đức Chúa Trời. Dầu Kinh-Thánh không có chép về sự hát của các thiên-sứ nhằm lúc Đức Chúa Jêsus đã giáng-sanh, song ta tưởng rằng lúc bấy giờ họ cũng không thể khỏi hát ngợi-khen Chúa vì Đấng Cứu-Thế đã ra đời. Nếu ta dùng trí tưởng-tượng thì sẽ thấy bọn chăn chiên nầy đang thức đêm để canh bầy chiên và có lẽ đang sưởi vì trời lạnh. Bỗng-chúc họ nghe một bài hát thiệt là hay lắm, họ liền ngó lên trời, kìa kìa trong sự vinh-hiển rất rực-rỡ các thiên-sứ đương hát rằng: «Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» Từ lúc đó cho đến bây giờ chẳng có bài hát nào của người ta đặt ra có thể sánh kịp với bài ấy.

**Câu hỏi.**—Tại sao các thiên-sứ đã ngợi-khen Chúa?

### NGÀY THỨ SÁU, 20

**Hát bài 108 rồi đọc Lu 2 : 41-52**

**Giải nghĩa** Lu 2 : 15-20.—Khi ấy bọn chăn chiên đã đi thăm-viếng Đức Chúa Jêsus. (1) «Họ vội-vàng đi đến đó.» Người nào đến cùng Đức Chúa Jêsus chắc sẽ gặp sự vui-mừng và sự khoái-lạc biết là dường bao. (2) «Họ đã tìm được một con trẻ,» tức là Đức Chúa Jêsus mới sanh ra và đương nằm trong máng cỏ. Kẻ nào hết lòng tìm-kiếm Chúa ắt sẽ gặp Ngài. (3) «Họ bèn thuật lại những lời thiên-sứ có nói.» Cũng một thể ấy, khi ta đã gặp Chúa rồi thì ta phải nên làm chứng cho thiên-hạ biết những ơn-phước Ngài đã ban cho ta. (4) «Ai nấy nghe... đều lấy làm lạ.» Sự làm chứng của ta, hoặc về sự đổi lòng nên mới, hoặc về sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, hay là về sự chữa bịnh, đều khiến cho thiên-hạ lấy làm lạ. (5) «Họ trở về làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời.» Dầu họ trở về làm nghề cũ, song lòng họ đầy-dẫy phước mới.

**Câu hỏi.**—Chúng ta nên bắt-chước bọn chăn chiên về những điều nào?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ BẢY, 21

**Hát một bài rồi đọc Gi. 1 : 1-18**

**Thí-dụ và kết-luận bài học**

Vì Đức Chúa Trời đã ban sự cứu-rỗi cho ta bởi sự giáng-sanh của Con Ngài, nên nhằm lễ Sanh-nhựt, tín-đồ có thói quen gởi lễ-vật cho nhau. Lại nữa, kỳ ấy rất thuận-tiện để dâng tiền-của đặng truyền-bá Tin-Lành ở những nơi người ta chưa hề nghe đến danh quí-báu của Chúa. Ngày xưa có một tay họa-sĩ trứ-danh lãnh việc vẽ hình một nhà-thờ đã bị hư-hỏng nhiều vì giáo-hữu ít kính-mến Chúa. Khi vẽ xong rồi thì ai nấy

đều lấy làm lạ vì họ thiết tưởng rằng họa-sĩ ấy sẽ lấy một nhà-thờ rất hư-hỏng và hỏng sụp xuống để làm kiểu. Nhưng không phải vậy đâu. Trái lại, người ấy đã vẽ một nhà-thờ kiểu rất đẹp-đẽ, có đủ đồ-đạc tân-thời, song ngay trên cái lỗ bỏ tiền vào hộp đựng tiền dâng cho việc truyền-đạo ngoại-quốc thì có một cái mạng nhện. Rõ-ràng lắm, trải lâu ngày chẳng một kẻ nào thuộc về Hội-Thánh ấy đã nhớ đến những người đang chìm-đắm trong tội-lỗi, nên Hội mới suy-đồi. Nguyện Chúa lấy sự ban-cho rất quí-báu của Ngài mà cảm-động lòng chúng ta càng ngày càng thêm!

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông bà Mục-sư Ferry lại mới sang hầu việc Chúa tại Nam-kỳ.

**Từ 22 đến 28 Décembre. 1935**

## LÚC GIÀ-NUA CỦA GIA-CỐP

(Sáng 46 : 1-7 ; 47 : 1-11, 27-31)

(Dạy bài nầy ngày Chúa-nhựt 29 Décembre)

**CÂU GỐC:—Hãy hiếu-kính cha mẹ ngươi**

(Xuất 20 : 12)

### NGÀY CHÚA-NHỰT, 22

**Hát một bài rồi đọc II Giăng**

**Lời mở đàng.**—Ở thơ Ê-phê-sô 6 : 2 Sứ-đồ Phao-lô có gọi câu gốc của chúng ta là «điều-răn thứ nhứt có một lời hứa nối theo,» tức là «hầu cho ngươi được phước và sống lâu trên đất.» Giô-sép đã treo gương sáng cho ta soi về sự hiếu-kính cha mình vì người đã sai rước Gia-cốp xuống trú-ngụ tại xứ Ê-díp-tô. Trải một thời-gian khá lâu Gia-cốp đã chịu khổ nhiều lắm, và sự thảm-sầu vì mất con yêu-dấu đã càng ngày càng thêm lên; song Chúa Giê-hô-va không quên lửng người đâu, và chúng ta thấy rõ-ràng lắm «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý-muốn Ngài đã định.» Buổi thơ-ấu của Gia-cốp đã đầy-dẫy mọi sự rất cay-đắng, song đến lúc người già-nua thì Chúa đã bù lại cho người vượt quá mọi sự người đã mất trước.

**Câu hỏi.**—Giô-sép đã tỏ lòng hiếu-kính cha mình bởi việc gì? Chúa có bỏ quên Gia-cốp không?

### NGÀY THỨ HAI, 23

**Hát một bài rồi đọc III Giăng**

**Giải nghĩa** Sáng 46 : 1-4.—Khi Gia-cốp đang đi đường xuống xứ Ê-díp-tô và đã tới biên-giới xứ ấy thì ông đã dâng của tế-lễ cho Đức Giê-hô-va, đặng cầu-hỏi ý thánh của Ngài đối với việc ấy. Chắc Gia-cốp đã hiểu rõ những lời Chúa phán-bảo ông Áp-ra-ham rằng dòng-dõi ông phải làm tôi-mọi cho một dân khác trải qua 400 năm; nhưng có lẽ Gia-cốp sợ e Chúa sẽ ngăn-cản mình đi xuống Ê-díp-tô như lúc trước Ngài đã ngăn-cản Y-sác vậy chăng. Dầu Gia-cốp rất muốn đi thăm Giô-sép, song ông không dám tự ý mà đi chỉ trừ khi có Chúa bảo mình rõ-ràng. Song Chúa là Đấng đã lâu năm dẫn-dắt Gia-cốp đi đường, đã hiện ra cùng người và hứa năm điều đặng minh-chứng cho người biết rằng việc ấy đẹp ý Chúa lắm. Mỗi khi toan-tính làm việc gì, ta cũng nên đợi-chờ Chúa tỏ ý Ngài ra rồi mới thi-hành việc ấy.

**Câu hỏi.**—Chúa đã phán-bảo Gia-cốp những lời nào để chỉ cho người đường-lối phải đi?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho việc giảng đạo ở thượng-du khắp cả xứ Đông-Pháp.

### NGÀY THỨ BA, 24

**Hát một bài rồi đọc Giu-đe**

**Giải nghĩa** Sáng 46 : 5-7.—Lúc bấy giờ dầu Gia-cốp đã già-cả rồi, song phải lìa xứ-sở quê-hương mình, là nơi Chúa đã hứa ban cho dòng-dõi người làm cơ-nghiệp, để đi đến ngoại-bang. Chắc Gia-cốp đã suy-gẫm về việc ấy nhiều và lấy làm tiếc lắm vì phải chết ở ngoài đất hứa. Vả, dầu việc ấy đáng khiến cho ông buồn, song vì ông còn có hi-vọng là sẽ lại thấy con yêu-dấu mình trước khi qua đời, nên cũng vui lòng vâng lịnh Chúa mà ra đi. Vì ta thuộc về Chúa nên ta hãy phó-thác đường-lối mình cho Chúa, và dầu gặp vui hay buồn, ta cũng nên quyết một lòng cứ theo Ngài mãi.

**Câu hỏi.**—Khi ta phó-thác mình cho Chúa và gặp phải cảnh-ngộ khó-khăn, thì ta nên vui hay buồn?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ TƯ, 25

**Hát một bài rồi đọc Khải 1**

**Giải nghĩa** Sáng 47: 1-6.—Khi gia-quyến Gia-cốp đã đến trú-ngụ tại xứ Ê-díp-tô, thì Giô-sép dẫn năm anh em mình đi yết-kiến Pha-ra-ôn, và bày cho họ những lời rất khôn-ngoan họ phải tâu lại với vua, rồi đến khi vua đã hỏi họ là kẻ làm nghề gì thì họ phải tâu rằng: «Kẻ tôi-tớ bệ-hạ là kẻ chăn chiên... ấy đặng kiều-ngụ trong xứ mà kẻ tôi-tớ bệ-hạ đã đến...» Bởi những lời đối-đáp ấy họ đã tỏ mình ra là kẻ khuynh-hướng về lời hứa của Đức Giê-hô-va; họ còn kể xứ Ca-na-an là quê-hương họ và chỉ xin phép kiều-ngụ tại xứ Ê-díp-tô mà thôi. Dầu dân Ê-díp-tô khinh-bỉ người nào làm nghề chăn chiên, song vua đã tiếp-đãi các anh em Giô-sép tử-tế lắm và cho phép họ lập gia-cư tại xứ Gô-sen, tức là một tỉnh ở bờ-cõi xứ Ca-na-an, là nơi có đồng cỏ đủ cho các súc-vật họ ăn.

**Câu hỏi.**—Tại sao Pha-ra-ôn đã hậu-đãi các anh em Giô-sép?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ NĂM, 26

**Hát một bài rồi đọc Khải 2**

**Giải nghĩa** Sáng 47: 7-11.—Sau khi Giô-sép đã dẫn năm anh em mình đi yết-kiến vua Pha-ra-ôn, thì cũng đã dẫn Gia-cốp đi yết-kiến người nữa. Khi ấy Gia-cốp đã tự xưng là kẻ phiêu-lưu trên mặt đất, y như sách Hê-bơ-rơ có chép rằng: «Hết thảy những người đó đều xưng mình là kẻ khách và bộ-hành trên đất... Nhưng họ ham-mến một quê-hương tốt hơn, tức là quê-hương ở trên trời» (11: 13-16). Dầu khi ấy Gia-cốp mới hưởng-thọ 130 tuổi, song vì ông đã từng-trải nhiều nỗi khó-khăn, nên cũng tiếp thêm rằng: «Các năm của đời tôi lấy làm ngắn-ngủi và lại nhọc-nhằn.» Nếu ta so-sánh đời sống của Gia-cốp với đời sống của Áp-ra-ham và Y-sác thì thấy nhọc-nhằn gấp mười, mặc dầu hai ông kia đã sống lâu hơn người nhiều. Dầu vậy, ông nhìn-biết các ân-huệ Chúa đã ban cho mình, cũng công-nhận rằng Chúa đã thúc-giục Pha-ra-ôn với người xuống xứ ấy, nên đã nhơn danh Chúa mà chúc phước cho vua. Vậy, ta thấy các ngày sau-rốt của Gia-cốp đầy sự bình-an vô-cùng.

**Câu hỏi.**—Tại sao Gia-cốp đã chúc phước cho vua Pha-ra-ôn?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.**

### NGÀY THỨ SÁU, 27

**Hát một bài rồi đọc Khải 3**

**Giải nghĩa** Sáng 47: 27-31.—Gia-cốp đã trú-ngụ tại xứ Ê-díp-tô hết cả là 17 năm, và khi người hấp-hối thì đã bắt Giô-sép, con trưởng-nam người, thề với mình rằng sẽ táng xác người tại mộ-địa tổ-phụ mình ở xứ Ca-na-an. Bởi việc ấy Gia-cốp tỏ lòng tin-cậy lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ-phụ người cùng chính mình người rằng dòng-dõi họ sẽ hưởng xứ ấy làm sản-nghiệp. Vì cớ ấy dầu ông phải chết ở ngoài đất hứa, song không đành lòng chịu chôn ở đó, quyết phải nhờ con người yêu-dấu hơn hết đem hài-cốt mình về chôn chung một mộ-địa với tổ-phụ mình. Có lẽ người cũng có hi-vọng và tin-cậy sẽ sống lại nữa. Giô-sép đã vui lòng thề-hứa với Gia-cốp, và khi người thấy vậy thì đã được an lòng, qui-lạy thờ-phượng Chúa, là Đấng đã giữ vẹn mọi lời hứa.

**Câu hỏi.**—Tại sao Gia-cốp không muốn bị chôn tại xứ Ê-díp-tô?

**Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện** cho ông Kiều-công-Thảo đương đau.

### NGÀY THỨ BẢY, 28

**Hát một bài rồi đọc Khải 4**

**Thí-dụ về bài học**

Ngày xưa ở các tỉnh về phía tây nước Mỹ vì còn nhiều nơi chưa khai-phá, nên người ta có hay khuyên bọn trai-trẻ rằng: «Hỡi chàng thiếu-niên kia, hãy đi đến phía tây để lập gia-cư.» Lời khuyên-dụ ấy rất là khôn-ngoan, nhưng phải phụ thêm lời nầy nữa: «Trong khi đi, đừng quên lửng và chối-bỏ Đức Chúa Trời ngươi.» Về việc ấy Gia-cốp đã làm gương cho mọi người trải qua các thế-kỷ. Dầu người phải từ-giã đất hứa mà ra đi đến ngoại-bang, song khi chưa bước chơn qua khỏi biên-giới thì đã sực nhớ những ân-từ Chúa đã ban cho mình, đã lập bàn thờ tại đó và cầu-hỏi Đức Giê-hô-va về việc mình toan-tính làm.

**Đọc chung câu gốc và cầu-nguyện.**

# LỊCH XÉ 1936
# HÃY CÒN 1000 NỮA

— **Allô! Allô! Nhà in còn bao nhiêu lịch?**
— **Allô! Allô! Còn hơn 1000 quyển. Anh em mua giúp ngay kẻo lỗ vốn...**

## ĐỨC GIÊ-HÔ-VA LÀ....

**Đấng chăn-giữ tôi...** như đã vẽ ở bìa lịch 1936.
**Vì cớ danh Ngài...** tôi mua và biếu lịch 1936.
**Tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào...** vì mỗi ngày học thuộc lòng một câu Kinh-Thánh ở lịch 1936.
**Chúa dọn bàn cho tôi...** trong chốn gia-đình có treo lịch 1936.
**Quả thật, trọn đời tôi...** tôi ghi-nhớ lịch 1936.
**Cho đến lâu-dài...** lịch 1936 vẫn còn giá rẻ vì in đẹp, tranh 8 mầu, mà chỉ bán:

*Một quyển, 0$25 (tiền gởi tỉnh ngoài)*
*2 đến 19 quyển, 0$20 một*
*20 đến 99 quyển, 0$17 một*
*100 quyển trở lên, 0$16 một.*

**Tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì...** nên tôi và hết thảy anh em tôi gởi ngay mandats cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội, để mua hết 1.000 lịch 1936 còn chưa bán hết.